**TUẦN 1 Thứ … ngày … tháng … năm 20..**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 1: GIA ĐÌNH EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT ĐƯỢC:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.

- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau.

- Kể được công việc của các thành viên trong gia đình.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc của họ.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong đình và công việc nhà của họ.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức quan tâm và chăm sóc những người thân trong gia đình.

- Chăm chỉ: Có thói quen làm những công việc phù hợp với bản thân.

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình trong gia đình.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi làm công việc trong nhà

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng những người thân trong gia đình

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách quan tâm và chăm sóc những người trong gia đình

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong đình và công việc nhà của họ.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để vận dụng vào cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các hình trong SGK

- Video/nhạc bài hát về gia đình

- Tranh vẽ, ảnh về gia đình

- Bảng phụ

- Phiếu tự đánh giá

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1: THÀNH VIÊN VÀ TÌNH CẢM GIỮA CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Hát | - Ổn định: GV cho HS nghe và hát theo lời một bài hát về gia đình: cả nhà thương nhau. |
| - Lắng nghe | - Giới thiệu bài |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)**  ***2.1. Thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình.*** |  |
| *Hoạt động 1. Tìm hiểu gia đình bạn Hà và gia đình bạn An.*  - HS quan sát trao đổi trả lời các câu hỏi theo cặp | Cho HS quan sát tranh: Gia đình Hà và An |
| *Bước 1. Làm việc theo cặp*  - HS quan sát và trả lời các câu hỏi | . - Y/c Hs quan sát và trả lời các câu hỏi:  + Gia đình nhà bạn Hà, bạn An có những ai?  + Họ đang làm gì và ở đâu? |
| *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - Đại diện một số cặp lên trình bày kết quả trước lớp.  - HS nhận xét nhóm bạn  + Gia đình 2 bạn rất vui vẻ, yêu thương nhau.  + Hành động nắm tay, vui chơi bên nhau thể hiện được các tình cảm đó. | - GV cho từng nhóm báo cáo kết quả làm việc của mình.  - GV cùng HS nhận xét  + Theo em, các thành viên trong gia đình bạn Hà, gia đình bạn An có không khí gia đình như thế nào?  + Hành động nào thể hiện các thành viên yêu thương và quan tâm đến nhau?  \* GV nhận xét, kết luận: Trong mỗi gia đình có thể có nhiều hoặc ít thành viên. Tình cảm gia đình là yêu thương, vui vẻ, quan tâm chăm sóc lẫn nhau,... |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.**  *Hoạt động 2. Giới thiệu về gia đình mình.* |  |
| Bước 1. Làm việc theo cặp |  |
| - HS giới thiệu với bạn về : tên, tuổi, sở thích, năng khiếu....    - Theo dõi hướng dẫn  + HS thay nhau hỏi và trả lời  + HS thay nhau hỏi và trả lời | - Y/C các thành viên trong cặp giới thiệu cho nhau nghe về bản thân, gia đình.  - GV HD các nhóm làm việc: 1 bạn hỏi một bạn trả lời về gia đình qua các câu hỏi:  + Gia đình bạn có mấy người? Đó là những ai?  + Trong lúc nghỉ ngơi, gia đình bạn thường làm gì? Những lúc đó, bạn cảm thấy ntn? |
| Bước 2: Làm việc cả lớp |  |
| - 1 số HS lên trình bày trước lớp:  + Giới thiệu về bản thân, về gia đình mình  + HS còn lại phỏng vấn bạn mình về gia đình của bạn,  - Nhận xét về phần giới thiệu của các bạn. | - GV cho HS lên trình bày kết quả làm việc ở bước 1. |
|  |  |
| *Bước 3. Làm việc nhóm*  - Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm tranh vẽ hoặc ảnh về gia đình của mình trong lúc nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau bằng cách dán tranh ảnh vào bảng phụ của nhóm  - Các nhóm treo SP lên bảng và chia sẻ. | - Cho HS làm câu 1 của BT 1 |
|  |  |
| **4. Hoạt động nối tiếp.**  - Lắng nghe | - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |

**Bổ sung:** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......................................................................................................................

**TUẦN 1 Thứ … ngày … tháng … năm 20..**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 1: GIA ĐÌNH EM**

**TIẾT 2: CÔNG VIỆC NHÀ VÀ CHIA SẺ CÔNG VIỆC NHÀ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.

- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau.

- Kể được công việc của các thành viên trong gia đình.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc của họ.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong đình và công việc nhà của họ.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức quan tâm và chăm sóc những người thân trong gia đình.

- Chăm chỉ: Có thói quen làm những công việc phù hợp với bản thân.

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình trong gia đình.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi làm công việc trong nhà

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng những người thân trong gia đình

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách quan tâm và chăm sóc những người trong gia đình

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong đình và công việc nhà của họ.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để vận dụng vào cuộc sống

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK

- Video/nhạc bài hát về gia đình

- Tranh vẽ, ảnh về gia đình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **1. Hoạt động khám phá**  *Hoạt động 3. Tìm hiểu công việc nhà của từng thành viên trong gia đình bạn Hà.* |  |
| *Bước 1. Làm việc theo cặp.*  - HS quan sát | - GV cho HS quan sát các hình ở trang 10 SGK. |
| - Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  + Hình vẽ bố, mẹ, anh trai và Hà.  + Bố đang cắm cơm, mẹ đi chợ về, Hà lau bàn, anh trai đang lau nhà. | - Y/C các nhóm quan sát và trả lời các câu hỏi gợi ý:  + Hình vẽ những thành viên nào trong gia đình nhà bạn Hà?  + Từng thành viên đó đang làm gì? |
| *Bước 2. Làm việc cả lớp* |  |
| - Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.  - HS nhận xét nhóm bạn | - GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cùng HS theo dõi, bổ sung |
| + HS thi đua trả lời | - Theo em bạn Hà có vui vẻ khi tham gia việc nhà không? Tại sao em nghĩ như vậy? |
| **2. Hoạt động luyện tập và vận dụng** |  |
| ***Hoạt động 4. Giới thiệu việc nhà của từng thành viên trong gia đình em.*** |  |
| *Bước 1. Làm việc theo cặp.*  - HS trong cặp trao đổi, chia sẻ với nhau theo 2 câu hỏi gợi ý.  + 1 thành viên hỏi và thành viên kia trả lời rồi đổi vai.  + 1 thành viên hỏi và thành viên kia trả lời rồi đổi vai. | - GV hướng dẫn cách làm việc và đưa ra các câu hỏi gợi ý.  + Trong gia đình bạn, ai thường tham gia việc nhà?  + Hãy kể về công việc nhà của từng thành viên trong gia đình bạn. |
| *Bước 2. Làm việc cả lớp* |  |  |
| - Lần lượt các cặp lên hỏi và trả lời trước lớp.  - HS tham gia đánh giá nhóm bạn. | - GV mời một vài cặp lên chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn. |
| **3. Hoạt động nối tiếp.**  - Lắng nghe. | - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |

**Bổ sung:** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 2 Thứ … ngày … tháng … năm 20..**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 1: GIA ĐÌNH EM**

**TIẾT 3: EM THAM GIA LÀM CÔNG VIỆC NHÀ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.

- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau.

- Kể được công việc của các thành viên trong gia đình.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc của họ.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong đình và công việc nhà của họ.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức quan tâm và chăm sóc những người thân trong gia đình.

- Chăm chỉ: Có thói quen làm những công việc phù hợp với bản thân.

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình trong gia đình.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi làm công việc trong nhà

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng những người thân trong gia đình

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách quan tâm và chăm sóc những người trong gia đình

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong đình và công việc nhà của họ.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để vận dụng vào cuộc sống

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK

- Vở Bài tập TN&XH

- Video/nhạc bài hát về gia đình

- Tranh vẽ, ảnh về gia đình

- Bảng phụ

- Phiếu tự đánh giá

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **1. Hoạt động khám phá kiến thức mới.** |  |
| *Hoạt động 5. Tìm hiểu công việc nhà của bạn An.* |  |
| *Bước 1. Làm việc theo cặp.* |  |
| - HS quan sát | - GV cho HS quan sát tranh ở trang 11 SGK |
| - HS theo dõi, thảo luận, thống nhất ý kiến trả lời các câu hỏi: | - GV HD thảo luận để trả lời các câu hỏi gợi ý: |
| + Khi ở nhà, bạn An làm các việc như: lau bàn, tưới cây, gấp quần áo, chơi với em, đưa nước cho bà.  + Nhìn nét mặt cho thấy bạn An rất vui vẻ khi tham gia việc nhà.  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - Đại diện 1 số cặp lên trình bày trước lớp  - Các nhóm đánh giá bạn | + Khi ở nhà, bạn An làm các công việc gì?  + Bạn An có vui vẻ khi tham gia việc nhà không?  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm nếu cần thiết.  - GV mời 1 số cặp lên chia sẻ trước lớp  - GV mời HS các nhóm bạn nhận xét  - GV nhận xét |
| **2. Hoạt động luyện tập và vận dụng** |  |
| ***Hoạt động 6. Giới thiệu công việc nhà của em*** |  |
|  |  |
|  |  |
| *Bước 1. Làm việc theo cặp*  **-** HS thảo luận, chia sẻ theo hình thức 1 HS hỏi một học sinh trả lời. | **-** GV hướng dẫn HS làm việc tìm hiểu các nội dung về công việc nhà của mội thành viên.  **-** GV đưa ra các câu hỏi gợi ý: |
| - HS trả lời theo công việc đã làm hàng ngày.  - HS trả lời theo cảm xúc cá nhân | + Ở nhà, bạn có thể làm những công việc gì?  + Bạn cảm thấy thế nào khi làm việc nhà.  - GV đi quan sát, hỗ trợ các nhóm |
| *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - Đại diện 1 số cặp lên trình bày trước lớp  - Các nhóm đánh giá bạn  *Bước 3. Làm việc cá nhân* | - GV mời 1 số cặp lên chia sẻ trước lớp  - GV mời HS các nhóm bạn nhận xét  - GV nhận xét và đưa ra thôi thông điệp: Chúng ta hãy làm việc nhà mỗi ngày nhé. |
| - HS làm bài vào vở Bài tập  - HS trao đổi kết quả với bạn bên cạnh và cả lớp | - GV cho HS làm câu 6 của Bài 1  - GV nhận xét, kết luận |
| **3. Hoạt động nối tiếp.** |  |
| - Lắng nghe | - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |
|  | - Về nhà cùng người thân làm công việc nhà. |
|  |  |

**Bổ sung:** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 2 Thứ … ngày … tháng … năm …**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 2. NGÔI NHÀ CỦA EM**

**Tiết 1:Giới thiệu nhà của em**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nói được địa chỉ nhà ở của mình.

- Nêu được một số đặc điểm về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở.

- Liệt kê được 1 số đồ dùng trong gia đình.

- Nêu được sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được các câu hỏi tìm hiểu về 1 số đồ dùng trong gia đình.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nhà ở và đồ dùng trong gia đình.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Tham gia việc phù hợp để giữ nhà cửa ngăn nắp.

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và bảo quản những đồ dùng trong nhà.

- Chăm chỉ: Có thói quen làm những công việc phù hợp với bản thân.

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về nhà ở và đồ dùng trong gia đình.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi làm công việc trong nhà

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng những người thân trong gia đình.

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo quản những đồ dùng trong gia đình

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách trình bày ý kiến của mình về các đồ dùng trong nhà.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để vận dụng vào cuộc sống

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK

- Vở Bài tập TN&XH

- Video/nhạc bài hát về ngôi nhà

- Giấy, bút màu

- Tranh ảnh đồ dùng trong gia đình

- Phiếu tự đánh giá

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1: GIỚI THIỆU NHÀ CỦA EM**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
|  | **1. Khởi động (3 phút)** |
| - Hát | - Ổn định: GV cho HS nghe và hát theo lời một bài hát về ngôi nhà : Ngôi nhà của tôi. |
| - HS chia sẻ theo nhóm | - Cho HS nói cho nhau nghe về địa chỉ nhà của mình. |
| - Lắng nghe | - Giới thiệu bài |
|  | **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)**  *Hoạt động 1. Tìm hiểu 1 số dạng nhà ở.* |
|  | *Bước 1. Làm việc theo cặp.* |
| - HS quan sát. | - GV cho HS quan sát 5 bức tranh ở trang 12, 13 (SGK). |
| - HS làm việc trao đổi chia sẻ với nhau. | - Yêu cầu học sinh quan sát và trả lời các câu hỏi: |
| H1: Nhà 1 tầng, có vườn, có bếp riêng  H2: Nhà 2,3 tầng liền kề  H3: Nhà nổi, xung quanh là nước.  H4. Nhà sàn  H5: Nhà chung cư | + Nói 1 số đặc điểm về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở trong từng hình.  + Nhà bạn gần giống nhà nào trong các hình này. |
|  | Bước 2. Làm việc cả lớp |
| - Đại diện một số cặp lên trình bày kết quả trước lớp.  - HS nhận xét nhóm bạn | - GV cho từng nhóm báo cáo kết quả làm việc của mình.  - GV cùng HS nhận xét |
|  | \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.**  *Hoạt động 2. Giới thiệu về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở.* |
|  | *Bước 1. Làm việc theo cặp.* |
| - HS giới thiệu với bạn về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở của mình.  - Theo dõi hướng dẫn.  + HS thay nhau hỏi và trả lời  + HS thay nhau hỏi và trả lời. | - Y/C các thành viên trong cặp giới thiệu cho nhau nghe về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở của mình.  - GV HD các nhóm làm việc: 1 bạn hỏi một bạn trả lời về gia đình qua các câu hỏi:  + Nhà bạn là nhà một tầng hay nhiều tầng hay căn hộ trong khu tập thể, chung cư...  + Xung quanh nhà bạn có những gì? |
|  | *Bước 2: Làm việc cá nhân.* |
| - HS vẽ và tô màu ngôi nhà của mình vào VBT / giấy | - GV yêu cầu học sinh vẽ ngôi nhà của mình.  - GV theo dõi giúp đỡ học sinh. |
|  | *Bước 3: Làm việc cả lớp* |
| - 1 số HS lên trình bày trước lớp: | - GV cho HS lên trình bày kết quả làm việc ở bước 1, 2. |
| - Lắng nghe | **4. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |

**Bổ sung:** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 3 Thứ … ngày … tháng … năm …**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 2. NGÔI NHÀ CỦA EM**

**TIẾT 2: ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ**

**. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nói được địa chỉ nhà ở của mình.

- Nêu được một số đặc điểm về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở.

- Liệt kê được 1 số đồ dùng trong gia đình.

- Nêu được sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được các câu hỏi tìm hiểu về 1 số đồ dùng trong gia đình.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nhà ở và đồ dùng trong gia đình.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Tham gia việc phù hợp để giữ nhà cửa ngăn nắp.

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và bảo quản những đồ dùng trong nhà.

- Chăm chỉ: Có thói quen làm những công việc phù hợp với bản thân.

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về nhà ở và đồ dùng trong gia đình.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi làm công việc trong nhà

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng những người thân trong gia đình.

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo quản những đồ dùng trong gia đình

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách trình bày ý kiến của mình về các đồ dùng trong nhà.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để vận dụng vào cuộc sống

**II. CHUẨN BỊ:**

- Các hình trong SGK

- Video/nhạc bài hát về ngôi nhà

- Giấy, bút màu

- Tranh ảnh đồ dùng trong gia đình

- Phiếu tự đánh giá

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
|  | **1. Hoạt động khám phá**  *Hoạt động 3. Tìm hiểu đồ dùng trong nhà****.*** |
| - HS quan sát. | *Bước 1. Làm việc theo nhóm 4.*  - GV cho HS quan sát các hình ở trang 14-17 SGK. |
| - Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  + Phòng khách, phòng ngủ, nhà bếp,...  + HS kể : Bàn ghế, tủ, ti vi, tranh,... | - Y/C các nhóm quan sát và trả lời các câu hỏi gợi ý:  + Các hình thể hiện những phòng nào trong nhà ở?  + Kể tên một số đồ dùng có trong mỗi hình. Chúng được dùng để làm gì? |
|  | *Bước 2. Làm việc cả lớp* |
| - Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.  - HS nhận xét nhóm bạn | - GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cùng HS theo dõi, bổ sung |
|  | **2. Hoạt động luyện tập và vận dụng** |
|  | *Hoạt động 4. Tìm hiểu đồ dùng trong nhà em.* |
| - HS suy nghĩ theo gợi ý của GV | - GV hướng dẫn cách làm việc và đưa ra các câu hỏi gợi ý:  + Nhà em có mấy phòng?  + Trong từng phòng có những đồ dùng gì? |
| - Lần lượt HS lên giới thiệu trước lớp về các phòng và đồ dùng trong các phòng của gia đình mình.  - HS tham gia đánh giá bạn. | - GV mời một vài bạn lên chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn. |
|  | *Hoạt động 5. Trò chơi : Đồ dùng gì?* |
| - HS lắng nghe cách chơi | - GV hướng dẫn cách chơi:  + Một HS lên bảng, GV dán 1 tranh vẽ đồ dùng sau lưng HS và HS đứng quay lưng xuống lớp để các vạn nhìn thấy tranh.  + HS đó đặt tối đa ba câu hỏi về đồ dùng trong tranh cho các bạn ở dưới lớp để đoán được đồ dùng đó.  + Dựa vào các câu trả lời của các bạn để đoán đồ dùng vẽ tranh là đồ dùng gì? |
| - HS lên chơi, mỗi em đoán 1 đồ dùng khác nhau.  - HS tham gia nhiệt tình. | - GV gọi 1 số HS lên chơi  - Yêu cầu HS dưới lớp lắng nghe và trả lời chính xác các câu hỏi. |
| - Lắng nghe | **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |

**Bổ sung:** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 3 Thứ … ngày … tháng … năm …**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 2. NGÔI NHÀ CỦA EM**

**TIẾT 3: GIỮ NHÀ Ở GỌN GÀNG, NGĂN NẮP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nói được địa chỉ nhà ở của mình.

- Nêu được một số đặc điểm về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở.

- Liệt kê được 1 số đồ dùng trong gia đình.

- Nêu được sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được các câu hỏi tìm hiểu về 1 số đồ dùng trong gia đình.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nhà ở và đồ dùng trong gia đình.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Tham gia việc phù hợp để giữ nhà cửa ngăn nắp.

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và bảo quản những đồ dùng trong nhà.

- Chăm chỉ: Có thói quen làm những công việc phù hợp với bản thân.

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về nhà ở và đồ dùng trong gia đình.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi làm công việc trong nhà

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng những người thân trong gia đình.

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo quản những đồ dùng trong gia đình

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách trình bày ý kiến của mình về các đồ dùng trong nhà.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để vận dụng vào cuộc sống

**II. CHUẨN BỊ:**

- Các hình trong SGK

- Video/nhạc bài hát về ngôi nhà

- Giấy, bút màu

- Tranh ảnh đồ dùng trong gia đình

- Phiếu tự đánh giá

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
|  | **1. Hoạt động khám phá kiến thức mới.** |
|  | *Hoạt động 6. Tìm hiểu tình huống về phòng của bạn Hà* |
|  | *Bước 1. Làm việc theo cặp.* |
| - HS quan sát | - GV cho HS quan sát tranh ở trang 18-19 SGK |
| - HS theo dõi, thảo luận, thống nhất ý kiến trả lời các câu hỏi: | - GV HD HS thảo luận để trả lời các câu hỏi gợi ý. |
| + Hình 1: nhà cửa bề bộn, đồ dùng không được ngăn nắp.  + Thu xếp các đồ chơi, chăn gối; sắp xếp sách vở, giấu bút; đặt đồ chơi trên tủ, lau bàn, tủ,... | + Em có nhận xét gì về phòng của bạn Hà ở hình 1 và hình 2.  + Nêu những việc bạn Hà và anh bạn Hà đã làm để căn phòng gọn gàng, ngăn nắp. |
| + Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp làm cho căn phòng thoáng mát, sạch sẽ và thuận lợi cho việc tìm kiếm sách vở, đồ dùng học tập,... | + Vì sao em cần phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp?  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm nếu cần thiết. |
|  | *Bước 2. Làm việc cả lớp* |
| - Đại diện 1 số cặp lên trình bày trước lớp | - GV mời 1 số cặp lên chia sẻ trước lớp |
| - Các nhóm đánh giá bạn | - GV mời HS các nhóm bạn nhận xét  - GV nhận xét |
|  | **2. Hoạt động luyện tập và vận dụng** |
|  | *Hoạt động 7. Tìm hiểu việc làm để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.* |
| - HS thảo luận, chia sẻ các công việc làm để giữ nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp.  + Quét nhà  + Gấp quần áo  + Dọn đồ chơi  + Lau bàn, ghế  ....... | *Bước 1. Làm việc theo nhóm 4*  - GV hướng dẫn HS thảo luận để liệt kê ra những việc làm để giữ nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp.  - GV đi quan sát, hỗ trợ các nhóm |
|  | *Bước 2. Làm việc cả lớp* |
| - Đại diện 1 số nhóm lên trình bày trước lớp | - GV mời 1 số nhóm lên chia sẻ trước lớp |
| - Các nhóm đánh giá bạn | - GV mời HS các nhóm bạn nhận xét  - GV nhận xét và đưa ra thôi thông điệp: *Chúng ta hãy nhớ giữ nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp.* |
| - Lắng nghe | **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà cùng người thân làm công việc nhà. |

**Bổ sung:** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 4 Thứ … ngày … tháng … năm …**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 3. AN TOÀN KHI Ở NHÀ ( 2 tiết )**

**Tiết 1: Một số nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

-Xác định được một số nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà .

- Chỉ ra được tên đồ dùng trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận , không đúng cách có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm .

- Nêu được những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách xử lý trong một số tình huống có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận .

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cơ thể của mình.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ an toàn cho bản thân khi ở nhà.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong gia đình khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng những người trong gia đình

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên, hoạt động cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi ở nhà.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ an toàn cho bản thân.

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ an toàn cho bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Các hình trong SGK .

- Bộ tranh ảnh đồ dùng trong nhà (3 hoặc 6 bộ ) .

- Phiếu tìm hiểu đồ dùng trong nhà.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
|  | **1. Khởi động (3 phút)** |
| - Hát  - Lắng nghe | - Ổn định: GV cho HS hát bài hát  - Giới thiệu bài |
|  | **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)**  *Hoạt động 1 : Tìm hiểu nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà* |
|  |  |
| - HS quan sát, trả lời câu hỏi theo nhóm 4 | *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4*  - HS quan sát các hình ở trang 20 – 22 SGK để trả lời các câu hỏi :  + Mọi người trong mỗi hình đang làm gì ?  + Việc làm nào có thể gây đứt tay , chân ; bỏng, điện giật ?  + Nếu là bạn Hà , bạn An , em sẽ nói gì và làm gì ? |
|  | *Bước 2. Làm việc cả lớp* |
| - Đại diện một số cặp lên trình bày kết quả trước lớp.  - HS nhận xét nhóm bạn | - GV cho từng nhóm báo cáo kết quả làm việc của mình.  - GV cùng HS nhận xét |
|  | \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.**  *Hoạt động 2. Xử lí tình huống khi bản thân và người khác bị thương* |
| - HS giới thiệu với bạn về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở của mình.  - Theo dõi hướng dẫn.  + HS thay nhau hỏi và trả lời | *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  - Y/c HS giới thiệu về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở của mình theo cặp  - GV hướng dẫn HS đặt được câu hỏi :  + Bạn hoặc người thân trong gia đình đã từng bị thương ( đứt tay , chân ; bỏng , điện giật ) chưa ?  + Theo bạn , tại sao lại xảy ra như vậy ?  Y/C các thành viên nói cho nhau nghe |
|  | *Bước 2: Làm việc theo nhóm 6* |
| -HS thảo luận theo nhóm | - GV yêu cầu thảo luận cả nhóm để đưa ra cách xử lý khi em hoặc người nhà bị thương ( đứt tay, chân ; bóng , điện giật - GV theo dõi giúp đỡ học sinh. |
|  | *Bước 3: Làm việc cả lớp* |
| - Lắng nghe | **4. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |

**Bổ sung:** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 4 Thứ … ngày … tháng … năm …**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 3. AN TOÀN KHI Ở NHÀ**

**Tiết 2: Những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

-Xác định được một số nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà .

- Chỉ ra được tên đồ dùng trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận , không đúng cách có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm .

- Nêu được những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách xử lý trong một số tình huống có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận .

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cơ thể của mình.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ an toàn cho bản thân khi ở nhà.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong gia đình khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng những người trong gia đình

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên, hoạt động cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi ở nhà.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ an toàn cho bản thân.

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ an toàn cho bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Các hình trong SGK .

- Bộ tranh ảnh đồ dùng trong nhà (3 hoặc 6 bộ ) .

- Phiếu tìm hiểu đồ dùng trong nhà.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
|  | **1. Hoạt động khám phá**  *Hoạt động 3. Xác định cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà* |
| - HS quan sát, thảo luận theo nhóm 2 | * HS quan sát các hình ở trang 23 ( SGK ) và thảo luận theo nhóm đôi:   + Chi vào hình thể hiện cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà .  + Giải thích tại sao em lại chọn như vậy . |
| - Lần lượt đại diện các nhóm trình bày, HS nhận xét nhóm bạn | - GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả làm việc  - GV cùng HS theo dõi, bổ sung |
|  | **2. Hoạt động luyện tập và vận dụng** |
|  | *Hoạt động 4. Thảo luận nhóm về những lưu ý khi sử dụng một số độ trong nhà để đảm bảo an toàn an toàn* |
| -HS làm việc theo nhóm  -HS trình bày kết quả làm việc  -HS tham gia đánh giá bạn | *Bước 1 : Làm việc theo nhóm ( chia lớp thành 3 hoặc 6 nhóm )*  - Nhóm 1 , 2 : Quan sát bộ tranh đồ dùng trong nhà  + Chọn 2-3 đồ dùng trong nhà có thể gây đứt tay và giải thích trong trường hợp nào khi sử dụng chúng có thể bị đứt tay  + Nêu một số lưu ý khi sử dụng những đồ dùng đó để đảm bảo an toàn .  - Nhóm 3 , 4 : Quan sát bộ tranh đồ dùng trong nhà .  +Chọn 2-3 đồ dùng trong nhà có thể gây bỏng và giải thích trong trường hợp não khi sử dụng chúng có thể bị bỏng .  + Nêu một số lưu ý khi sử dụng những đồ dùng đó để đảm bảo an toàn .  - Nhóm 5 , 6 : Quan sát bộ tranh đồ dùng trong nhà  + Tìm 2 -3 đồ dùng trong nhà có thể gây điện giật và giải thích trong trường hợp nào khi sử dụng chúng có thể bị điện giật .  + Nêu một số lưu ý khi sử dụng những đồ dùng đó để đảm bảo an toàn  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV bình luận và hoàn thiện các câu trả lời .  GV: Cẩn thận khi sử dụng đồ dùng sắc nhọn như dao, kéo , com - pa , ... ; tay ướt không được cắm điện, ... |
|  |  |
| - Lần lượt HS lên giới thiệu trước lớp  - HS tham gia đánh giá bạn. | - GV mời một vài bạn lên chia sẻ trước lớp về các phòng và đồ dùng trong các phòng của gia đình mình.  - GV cùng HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn. |
| -HS hoàn thành phiếu BT  -HS báo cáo kết quả | *Hoạt động 5. Tìm các đồ dùng trong gia đình có thể dẫn đến bị thương , nguy hiểm ( đứt tay , chân ; bổng ; điện giật )*  - GV phát cho HS phiếu tìm hiểu các đồ dùng trong gia đình mình.  - HD HS sẽ quan sát trong nhà mình và hoàn thành phiếu ( có thể với sự giúp đỡ của người thân ) .  - HS sẽ báo cáo kết quả tìm tòi của mình trong nhóm vào buổi học sau . |
| - Lắng nghe | **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  -Về nhà lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận . |

**Bổ sung:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 5 Thứ … ngày … tháng … năm …**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, HS đạt được

**\* *Về nhận thức khoa học*:**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề gia đình: các thành viên trong gia đình và công việc nhà ; nhà ở và an toàn khi ở nhà.

**\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh***:

- Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình,

**\* *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:***

**-** Thể hiện được sự quan tâm, chia sẻ công việc nhà giữa các thành viên trong gia đình.

**II. CHUẨN BỊ**:

- Các hình trong SGK.

- Phiếu tự đánh giá cá nhân và bút chì màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| * **Hát**   **-** Từng HS giới thiệu với các bạn trong nhóm  - Các HS khác lắng nghe và có thể hỏi thêm (nếu cần).  - Mỗi nhóm cử một HS giới thiệu về gia đình mình trước lớp.  - HS khác nhận xét và bình chọn những bạn giới thiệu ấn tượng về gia đình mình. (Gợi ý tiêu chí nhận xét: chia sẻ nhiều thông tin về gia đình, nói rõ ràng, lưu loát và truyền cảm,...)  **-** Lắng nghe | 1. **Khởi động (3 phút)** 2. **Hoạt động luyện tập**   **Hoạt động 1**: **Giới thiệu về gia đình và nhà ở của em**  \* Mục tiêu  - Hệ thống được nội dung đã học về các thành viên trong gia đình và nhà ở.  - Trình bày được ý kiến của mình trong nhóm và trước lớp.  \* Cách tiến hành:  *Làm việc nhóm 6*  - Y/c từng HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình theo sơ đồ trang 24 (SGK).  *Làm việc cả lớp*  - GV cho các nhóm lên báo cáo kết quả và nhận xét   1. **Hoạt động nối tiếp**   - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |

**Bổ sung:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 5 Thứ … ngày … tháng … năm …**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH**

**(TIẾT 2)**

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, HS đạt được

**\* *Về nhận thức khoa học*:**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề gia đình: các thành viên trong gia đình và công việc nhà ; nhà ở và an toàn khi ở nhà.

**\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh***:

- Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình,

**\* *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:***

**-** Thể hiện được sự quan tâm, chia sẻ công việc nhà giữa các thành viên trong gia đình.

**II. CHUẨN BỊ**:

- Các hình trong SGK.

- Phiếu tự đánh giá cá nhân và bút chì màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| * **Hát**   - HS quan sát và trả lời thèo nhóm 2  - Đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Trả lời  - Chia nhóm theo sự hướng dẫn của GV và tiến hành thảo luận, đóng vai.  - Đại diện nhóm lẻ và nhóm chẵn lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống  - Cùng GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lý tình huống của từng nhóm  - HS tự đánh giá việc học tập và vận dụng chủ đề Gia đình | **1.Khởi động (3 phút)**  **2. Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 2: Xác định đồ dùng trong mỗi phòng và đồ dùng có thể gây nguy hiểm khi ở nhà**  \* Mục tiêu  - Liệt kê được những đồ dùng thường có ở mỗi phòng trong nhà.  - Chỉ ra được những đồ dùng có thể gây đứt tay, chân, bỏng, điện giật.  \* Cách tiến hành  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  Quan sát hình trang 25 (SGK), trả lời các câu hỏi:  + Những đồ dùng trong hình nên để ở phòng nào cho phù hợp? Vì sao? + Trong những đồ dùng đó, đồ dùng nào có thể gây đứt tay, chân ; bỏng ; điện giật?  *Bước 2: Làm việc cả lớp*   * GV cho các nhóm trình bày   GV hỏi thêm:  + Kể thêm tên đồ dùng trong mỗi phòng (phòng khách, phòng ngủ và bếp).  + Kể thêm tên đồ dùng trong nhà có thể gây đứt tay, chân, bỏng, điện giật.  - GV hoàn thiện kết quả trình bày của HS.  **2.Em thể hiện sự quan tâm, chia sẻ công việc nhà như thế nào?**  *Hoạt động 3: Xử lí tình huống*  \* Mục tiêu  Thể hiện sự quan tâm, chia sẻ công việc nhà giữa các thành viên trong gia đình.  \* Cách tiến hành  *Bước 1: Làm việc theo nhóm 4*  *Nhóm lẻ*:  Từng cá nhân quan sát tình huống 1 ở trang 25 (SGK), nhóm thả luận tìm cách xử lý tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm. - Nhóm chẵn:  Từng cá nhân quan sát tình huống 2 ở trang 25 (SGK), nhó thảo luận tìm cách xử lý tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV cho các nhóm lên thực hành đóng vai  - GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lý tình huống của từng nhóm. (Tạo cơ hội để nhiều nhóm được đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống trước lớp.)  **3. ĐÁNH GIÁ**  GV hướng dẫn HS tự đánh giá việc học tập và vận dụng chủ đề Gia đình |

**Bổ sung:** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 6 Thứ … ngày … tháng … năm …**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 4. LỚP HỌC CỦA EM ( 3 tiết )**

**Tiết 1: Giới thiệu lớp học của em**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nói được tên lớp học và một số đồ dùng có trong lớp học.

- Xác định được các thành viên trong lớp học và nhiệm vụ của họ.

- Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về lớp học, các thành viên và hoạt động trong lớp học.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về lớp học, hoạt động ở lớp học.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch, đẹp .

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách đồ dùng học tập trong lớp

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn lớp học sạch đẹp và sử dụng cẩn thận, đúng cách đồ dùng học tập trong lớp.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh lớp học

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên các việc cần làm để giữ gìn lớp học sạch đẹp và đồ dùng trong lớp.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực

hiện giữ vệ sinh lớp học

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ gìn vệ sinh lớp học và đồ dùng học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK .

- Phiếu tự đánh giá cá nhân .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
|  | **1. Khởi động (3 phút)** |
| - Hát  - Lắng nghe | - Ổn định: GV cho HS nghe và hát theo lời bài hát : Lớp chúng mình  - Giới thiệu bài |
|  | **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)**  *Hoạt động 1. Tìm hiểu lớp học của bạn An* |
| -HS quan sát  -HS tìm hiểu và làm việc theo cặ  -Đại diện trình bày kết quả  + Lớp bạn An có thầy / cô giáo và các bạn HS . Thầy / cô giáo hướng dẫn HS học tập , HS hát , vẽ , ...  + Trong lớp bạn An có nhiều đồ dùng như : bảng , bàn ghế GV và HS , quạt trần , tủ đồ dùng , ... | *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  - HS quan sát các hình ở trang 28 , 29 trong SGK ,GV hỏi:  + Lớp bạn An có những ai ? Họ đang làm gì ?  + Trong lớp có những đồ dùng gì ? Chúng được sắp đặt như thế nào ?  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*   * GV yêu cầu đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp . * HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời . |
|  | \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. |
| HS giới thiệu với bạn về lớp học của mình.  + HS thay nhau hỏi và trả lời  **-**Hai thành viên chính trong lớp học là GV và HS , Nhiệm vụ chính của GV là dạy học , nhiệm vụ chính của HS là học tập | **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.**  *Hoạt động 2 : Giới thiệu về lớp học của mình*  *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS giới thiêu về lớp học HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời . GV hướng dẫn HS đặt câu hỏi:  + Nêu tên lớp học của chúng mình .  + Lớp học có những đồ dùng gì ? Chúng được sắp đặt như thế nào ?  + Nói về các thành viên trong lớp học ( tên và nhiệm vụ chính của họ ) . |
| - Lắng nghe | **4. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |

**Bổ sung:** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 6 Thứ … ngày … tháng … năm …**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 4. LỚP HỌC CỦA EM**

**Tiết 2: Một số hoạt động chính ở lớp học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nói được tên lớp học và một số đồ dùng có trong lớp học.

- Xác định được các thành viên trong lớp học và nhiệm vụ của họ.

- Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về lớp học, các thành viên và hoạt động trong lớp học.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về lớp học, hoạt động ở lớp học.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch, đẹp .

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách đồ dùng học tập trong lớp

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn lớp học sạch đẹp và sử dụng cẩn thận, đúng cách đồ dùng học tập trong lớp.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh lớp học

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên các việc cần làm để giữ gìn lớp học sạch đẹp và đồ dùng trong lớp.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực

hiện giữ vệ sinh lớp học

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ gìn vệ sinh lớp học và đồ dùng học tập.

. **II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK .

- Phiếu tự đánh giá cá nhân .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - HS quan sát.  -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm. | **1. Hoạt động khám phá**  *Hoạt động 3 : Tìm hiểu hoạt động học tập trong giờ học*  *Làm việc theo nhóm 6*  + GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 30 trong SGK , kể tên một số hoạt động ở lớp bạn An . Các bạn trong hình đã sử dụng những đồ dùng học tập nào ?  + Trong giờ học , em đã tham gia những hoạt động nào ? Với mỗi hoạt động đó thường sử dụng đồ dùng học tập nào ?  Cùng thực hành sử dụng đồ dùng mà các em vẫn thường sử dụng .  + Cùng thực hành sử dụng một số đồ dùng học tập ( tuỳ điều kiện , HS được Bộ đồ dùng môn Toán , hộp bút màu , ... ) . |
| - Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.  - HS nhận xét nhóm bạn  - HS trả lời theo cảm nhận của các em  - Lắng nghe | *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV bình luận và hoàn thiện các câu trả lời và phần thực hành của các nhóm . GV hỏi : Các em cảm thấy thế nào khi tham gia vào những hoạt động học tập trên lớp  - GV cùng HS theo dõi, bổ sung  **2. Hoạt động nối tiếp:** Nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |

**TUẦN 7 Thứ … ngày … tháng … năm …**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 4. LỚP HỌC CỦA EM**

**Tiết 3: Giữ gìn lớp học sạch , đẹp**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nói được tên lớp học và một số đồ dùng có trong lớp học.

- Xác định được các thành viên trong lớp học và nhiệm vụ của họ.

- Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về lớp học, các thành viên và hoạt động trong lớp học.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về lớp học, hoạt động ở lớp học.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch, đẹp .

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách đồ dùng học tập trong lớp

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn lớp học sạch đẹp và sử dụng cẩn thận, đúng cách đồ dùng học tập trong lớp.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh lớp học

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên các việc cần làm để giữ gìn lớp học sạch đẹp và đồ dùng trong lớp.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực

hiện giữ vệ sinh lớp học

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ gìn vệ sinh lớp học và đồ dùng học tập.

. **II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK .

- Phiếu tự đánh giá cá nhân .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| -HS làm việc theo cặp  - HS Lần lượt nêu | **1. Khám phá kiến thức mới**  *Hoạt động 5: Thảo luận về lớp học sạch, đẹp*  *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  -GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 32 trong SGK , trả lời các câu hỏi :  + Nêu những điểm khác nhau của lớp học trong hai hình .  + Em thích lớp học của em như thế nào ? |
| -Đại diện mỗi nhóm lên trình bày  -HS nhận xét nhóm bạn  + Lớp học ở hình lộn xộn , bừa bộn , chưa sạch sẽ .  + Lớp học ở hình 2 gọn gàng , ngăn nắp , sạch sẽ .  + Em thích lớp học của em như lớp học ở hình 2 . | *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu lần lượt mỗi nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV có thể gợi ý để HS nói  -GV cùng HS nhận xét |
| - HS thảo luận theo nhóm: liệt kê những việc có thể làm để giữ lớp học sạch , đẹp .   * HS đại diện nhóm báo cáo kết quả * Các nhóm còn lại sẽ bổ sung và nhận xét phần trình bày của các bạn . Sắp xếp đồ dùng gọn gàng , ngăn nắp , lau chùi bàn , ghế , bảng đen ; quét lớp ; trang trí lớp , ... | **2. Luyện tập và vận dụng**  *Hoạt động 6 : Xác định những việc có thể làm để lớp học sạch , đẹp*  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4*  - Yêu cầu HS liệt kê những việc có thể làm để giữ lớp học sạch , đẹp .  - Liên hệ xem trong nhóm các bạn đã thực hiện những việc đó như thế nào ?  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp .  - GV nhận xét |
| - Lắng nghe | - GV hướng HS đến thông điệp cả bài : “ Lớp học như là nhà . Cô giáo như mẹ hiền . Bạn bè như là anh em ” . |
|  | **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  -Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận , đúng cách đồ dùng học tập trong lớp . |

**Bổ sung:** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 7 Thứ … ngày … tháng … năm …**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 5. TRƯỜNG HỌC CỦA EM**

**Tiết 1: Các khu vực và các phòng trong trường học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nói được tên , địa chỉ của trường mình .

- Xác định được vị trí các khu vực , các phòng của trường học và kể được tên một số đồ dùng có ở trường học .

- Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ .

- Kể được tên các hoạt động chính ở trường học : nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó .

- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về trường học , các thành viên và hoạt động trường học ,

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về trường học , hoạt động ở trường học .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học .

- Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường . Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè , GV và các thành viên khác trong nhà trường

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn trường học sạch đẹp.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh trường học

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên các việc cần làm để giữ gìn trường học sạch đẹp và đồ dùng trong trường.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh trường học

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ gìn vệ sinh trường học và đồ dùng trong trường.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK .

-Tranh ảnh hoặc video về các hoạt động của trường học .

- Một số tình huống để HS thể hiện được tình cảm và cách ứng xử với thành viên trong nhà trường tốt nhất tình huống được thể hiện bằng kênh chữ và kênh hình ) .

- Giấy , bút màu , bản cam kết .

.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
|  | **1. Khởi động (3 phút)** |
| - Hát  -HS trả lời  ­- Lắng nghe | - Ổn định  - GV:  + Hãy nói tên trường và địa chỉ trường của em ,  + Em thích nhất điều gì ở trường ?  - Giới thiệu bài |
| -HS quan sát  -HS tìm hiểu và làm việc theo cặp  - Đại diện trình bày kết quả  -Trường học của bạn Hà có sân trường , vườn trường , khu vệ sinh và nhiều phòng : phòng học , phòng ban giám hiệu , phòng hội đồng , phòng truyền thống , phòng y tế ở tầng 1 , ... | **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)**  **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1 : Tìm hiểu trường học của bạn Hà**  \* Mục tiêu  - Nói được tên các khu vực , các phòng và vị trí của chúng trong trường bạn Hà .- - Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về trường học  **Bước 1 : Làm việc theo cặp**  - HS quan sát các hình ở trang 34 , 35 trong SGK để trả lời các câu hỏi :  + Trường học của bạn Hà có những khu vực nào , phòng học nào ?  + Chúng ở đâu ?  **Bước 2 : Làm việc cả lớp**  **-**GV yêu cầu HS trình bày kết quả    - GV cùng HS nhận xét , bổ sung câu trả lời |
|  | \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. |
| -HS xếp đôi đi tham quan  **-**HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi :  -Đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp .  **-**HS trả lời:Với bàn ghế – lau chùi , không viết , vẽ bẩn , không đứng lên ; với đồ điện như quạt thì phải bật , tắt đúng cách ; với vòi nước , khi không sử dụng thì khoá vòi ; ... | **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2 : Giới thiệu về trường học của mình**  *Bước 1 : Làm việc cả lớp*  - GV cho HS đi tham quan trường : các khu vực trước sân trường , vườn trường , khu vệ sinh , ... ) , sau đó lần lượt đến các phòng . Đến mỗi nơi , HS tìm hiểu xem có đồ dùng gì ?  *Bước 2 : Làm việc nhóm 6*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi :  + Trường em có những khu vực và phòng nào ?  + Kể tên một số đồ dùng có ở trường em .  *Btrớc 3 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả  - HS khác nhận xét , bổ sung . GV bình luận , hoàn thiện phần trình bày các nhóm .  - GV hỏi : Các em làm gì để giữ gìn đồ dùng có ở trường ?  - GV cùng HS bổ sung , hoàn thiện câu trả lời .  - GV kết hợp với HS nhận xét |
| - HS lắng nghe | **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |

**Bổ sung:** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 8 Thứ … ngày … tháng … năm …**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 5. TRƯỜNG HỌC CỦA EM**

**Tiết 2: Một số hoạt động chính ở trường học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nói được tên , địa chỉ của trường mình .

- Xác định được vị trí các khu vực , các phòng của trường học và kể được tên một số đồ dùng có ở trường học .

- Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ .

- Kể được tên các hoạt động chính ở trường học : nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó .

- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về trường học , các thành viên và hoạt động trường học ,

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về trường học , hoạt động ở trường học .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học .

- Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường . Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè , GV và các thành viên khác trong nhà trường

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn trường học sạch đẹp.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh trường học

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên các việc cần làm để giữ gìn trường học sạch đẹp và đồ dùng trong trường.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh trường học

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ gìn vệ sinh trường học và đồ dùng trong trường.

. **II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK .

-Tranh ảnh hoặc video về các hoạt động của trường học .

- Một số tình huống để HS thể hiện được tình cảm và cách ứng xử với thành viên trong nhà trường tốt nhất tình huống được thể hiện bằng kênh chữ và kênh hình ) .

- Giấy, bút màu , bản cam kết .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 3 : Tìm hiểu các hoạt động ở trường**  \* Mục tiêu  - Kể được tên một số hoạt động chính ở trường .  - Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ .  - Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình , đặt câu hỏi về các hoạt động trường . | |
| - HS quan sát.  -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  -Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp  - Một số hoạt động thể hiện là an toàn ở các hình : chào cờ ở sân trường , thảo luận nhóm trong lớp , làm việc trong thư viện , chăm sóc cây ở vườn trường , hoạt động đuổi nhau ở cầu thang , hoạt động du cành cây là không an toàn cho bản thân và người khác . | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo cặp* .  - Yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 36 , 37 trong SGK để trả lời các câu hỏi :  + Nói về một số hoạt động ở trường học trong các hình 1 - 4 trang 36 ( SGK ) .  + Những hoạt động nào trong các hình 1 -4 trang 37 ( SGK ) không an toàn cho bản thân và người khác ?  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  *-*GV yêu cầu HS trình bày kết quả  - GV cùng HS nhận xét bổ sunG. |
|  |  |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG** |  |
| ***Hoạt động 4 : Giới thiệu các hoạt động ở trường mình***  Mục tiêu  - Giới thiệu được một số hoạt động ở trường ; nếu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó .  - Biết cách trình bày ý kiến của mình , đặt câu hỏi về hoạt động ở trường mình . | |
| -HS thảo luận theo nhóm 4, quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm. | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4*  - GV yêu cầu HS :  + Kể về một số hoạt động diễn ra ở trường mình .  + Em thích tham gia vào những hoạt động nào ? Vì sao ?  + Ở trường , em nên chơi những trò chơi nào để đảm bảo an toàn ? Vì sao ? |
| - Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.  - HS nhận xét nhóm bạn | *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV cùng HS theo dõi, bổ sung  GV hướng HS đến thông điệp : “ *Đến trưởng thật vui và học thêm nhiều điều thú vị* ” . |
| * Lắng nghe | **HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**  **-** GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |

**TUẦN 8 Thứ ... ngày … tháng … năm …**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 5. TRƯỜNG HỌC CỦA EM**

**Tiết 3: Các thành viên trong nhà trường**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nói được tên , địa chỉ của trường mình .

- Xác định được vị trí các khu vực , các phòng của trường học và kể được tên một số đồ dùng có ở trường học .

- Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ .

- Kể được tên các hoạt động chính ở trường học : nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó .

- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về trường học , các thành viên và hoạt động trường học ,

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về trường học , hoạt động ở trường học .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học .

- Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường . Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè , GV và các thành viên khác trong nhà trường

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn trường học sạch đẹp.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh trường học

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên các việc cần làm để giữ gìn trường học sạch đẹp và đồ dùng trong trường.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh trường học

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ gìn vệ sinh trường học và đồ dùng trong trường.

. **II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK .

-Tranh ảnh hoặc video về các hoạt động của trường học .

- Một số tình huống để HS thể hiện được tình cảm và cách ứng xử với thành viên trong nhà trường tốt nhất tình huống được thể hiện bằng kênh chữ và kênh hình ) .

- Giấy , bút màu , bản cam kết .

.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 5 : Thảo luận về các thành viên trong nhà trường**  \* Mục tiêu  - Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ .  - Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong nhà trường | | |
| - HS quan sát các hình ở trang 38 , 39 trong SGK và thực tế trường mình trả lời các câu hỏi  -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.    - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp .  -Các thành viên trong nhà trường : Hiệu trưởng , hiệu phó , thầy / cô giáo , cô thư viện ( thủ thư ) , cô lao công , cô y tá , có tổng phụ trách Đội , bác bảo vệ , ... ; Cách thể hiện sự kính trọng , biết ơn các thành viên : chào hỏi khi gặp mặt , xưng hô lễ phép , giúp đỡ khi cần thiết , cố gắng học tập tốt , ... | | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 6*  *-*GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Kể tên các thành viên trong nhà trường .  + Nói về công việc của một số thành viên trong nhà trường .  + Em làm gì để thể hiện sự kính trọng và biết ơn các thầy giáo , cô giáo , các cô , bác nhân viên trong nhà trường ?  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu HS trình bày kết quả  - GV cùng HS nhận xét hoàn thiện câu trả lời . |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  ***Hoạt động 6 : Chơi trò chơi “ Ai có thể giúp tôi ?* ”**  \* Mục tiêu  Đặt được câu hỏi nói về công việc của các thành viên trong nhà trường | | |
| -HS lắng nghe   * HS hỏi đáp theo cặp   -HS tham gia nhận xét | | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Hướng dẫn cách chơi*   * GV hướng dẫn cách chơi Mỗi cặp HS   Một HS đặt câu hỏi , một HS trả lời về công việc của các thành viên trong nhà trường . ( Ví dụ : HS 1 : Khi tôi muốn mượn sách ở thư viện , ai có thể giúp tôi ?; HS 2 : Bạn hãy đến gặp cô thư viện )  *Bước 2 : Tổ chức chơi trò chơi*  - GV gọi một số cặp HS lên chơi ( mỗi cặp sẽ phải hỏi và đáp vẽ hai thành viên )  Lưu ý : Các cặp HS sau không nói trùng ý với các cặp trước đó . .  *Bước 3 Nhận xét và đánh giá*  Cặp HS nào đoán đúng và trong thời gian ít nhất được khen thưởng .  - GV có thể nhận xét về cách đặt câu hỏi của HS . |
| -HS thảo luận nhóm  -Các thành viên chia sẻ thống nhất trong nhóm.  -Đại diện nhóm lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống | | **Hoạt động 7 : Xử lí tình huống viên khác trong nhà trường** .  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4*   * GV nêu tình huống ở phiếu * GV yêu cầu nhóm thảo luận tìm cách xử lý tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm .   *Btrớc 2 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu HS trình bày  - GV cùng HS nhận xét , hoàn thiện cách xử lý tình huống của từng nhóm . |
| - Lắng nghe | | **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  -Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường . Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè , GV và các thành viên khác trong nhà trường |

**Bổ sung:** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 9 Thứ … ngày … tháng … năm 2020**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC**

**TIẾT 1**

**. Mục tiêu:** Sau bài học, HS đạt được

*\* Về nhận thức khoa học*:

Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học lớp học và hoạt động diễn ra trong lớp học, trường học và hoạt động diễn ra trong trường học.

* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

Thực hành sử dụng đồ dùng của lớp học, trường học.

**II. Chuẩn bị**:

* Các hình ở Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học trong SGK.
* Video về việc sử dụng cần thận và đúng cách một số đồ dùng ở trường

**III.Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| -Nhóm thảo luận về trường học của em theo gợi ý ở trang 40 (SGK).   * Nhóm trưởng điều hành để từng HS được tập làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về trường học của mình (tên, địa chỉ trường, các khu vực và các phòng ; các hoạt động diễn ra, các thành viên của nhà trường....). * Mỗi nhóm cử một HS làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về trường học của mình trước lớp. Cũng có thể một số HS lên giới thiệu, mỗi em được phân công giới thiệu sâu một khu vực hoặc một phòng nào đó,... * HS khác nhận xét và bình chọn những bạn giới thiệu ấn tượng về trường học của mình (Gợi ý tiêu chí nhận xét: chia sẻ nhiều thông tin về trường học, nói rõ ràng, lưu loát và truyền cảm,... Ngoài ra, nhóm có nhiều HS tham gia giới thiệu sẽ được cộng thêm điểm).   **-** Trả lời  **-** Lắng nghe | **Em đã học được gì về chủ đề Trường học?**  Hoạt động 1: Giới thiệu về trường học của mình  \* Mục tiêu Hệ thống được nội dung đã học về lớp học, trường học.  - Mạnh dạn, tự tin thuyết trình trong nhóm và trước lớp.   * Cách tiến hành: *Thảo luận nhóm 4*   **-** Y/c HS thảo luận nhóm 4 về trường học theo gợi ý ở trang 40 SGK  - Y/c HS tập làm hướng dẫn viên giới thiệu về trường mình, GV hướng dẫn giúp đỡ các nhóm  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  *-* GV cho các nhóm lên trình bày kết quả làm việc nhóm  - Y/c cả lớp nhận xét, góp ý, bình chọn nhóm tốt  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay các em đã được thực hiện hoạt động gì?  - Chuẩn bị trước cho nội dung thực hành sử dụng đồ dùng trong lớp, trường ở tiết sau. |

**TUẦN 9 Thứ … ngày … tháng … năm …**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC**

**TIẾT 2**

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, HS đạt được

*\* Về nhận thức khoa học*:

Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học lớp học và hoạt động diễn ra trong lớp học, trường học và hoạt động diễn ra trong trường học.

* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

Thực hành sử dụng đồ dùng của lớp học, trường học.

**II. Chuẩn bị**:

* Các hình ở Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học trong SGK.
* Video về việc sử dụng cần thận và đúng cách một số đồ dùng ở trường

**III.Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **-** Quan sát, lắng nghe  - Tiến hành họat động nhóm 3 theo sự hướng dẫn, phân việc của GV.  - Thực hiện  **-** Đại diện một số nhóm thực hành  - Lắng nghe   * HS tiến hành tự đánh giá lẫn nhau   - Lắng nghe | **Hoạt động 2: Thực hành sử dụng một số đồ dùng ở trường**  + Mục tiêu  Biết sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng ở trường.  + Cách tiến hành  *Bước 1: Làm việc cả lớp*  -GV hướng dẫn HS cách sử dụng cần thận và đúng cách một số đồ dùng. Ví dụ: bàn ghế, quạt trần, vòi nước (chiếu video).  *Bước 2: Làm việc theo nhóm*  - GV chia nhóm 3 thực hành sử dụng đồ dùng (GV chia làm 3 nhóm HS thực hành sử dụng 3 đổ dùng, nêu rõ cách sử dụng 3 đồ dùng như ở trang 41 SGK).  - Các nhóm sẽ lần lượt được thực hành sử dụng các đồ dùng (vòng 1: nhóm 1 sử dụng bàn, ghế ; nhóm 2 sử dụng quạt trần ; nhóm 3 sử dụng vòi  *Bước 3: Làm việc cả lớp*  – Y/c đại diện một số nhóm thực hành sử dụng các đồ dùng.   * Y/c các nhóm khác nhận xét * GV nhận xét, hoàn thiện cách sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng.   **IV. ĐÁNH GIÁ**   * Mỗi HS được phát một phiếu tự đánh giá (Phụ lục). * GV tuyên dương những em học tập và vận dụng tốt những nội dung đã học từ chủ đề Trường học. |

**Bổ sung:** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 10 Thứ … ngày … tháng … năm …**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Tiết 1: Quang cảnh nơi em sống**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm, đường phố và hoạt động của người dân nơi HS đang sống. của công việc đó cho xã hội .

- Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp

- Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên , vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng .

- Sử dụng được những từ phù hợp để mô tả nội dung của các hình trong bài học , qua đó nhận biết được các hoạt động sinh sống của người dân trong cộng đồng .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Nêu và thực hiện được một số việc HS có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương .

-Bày tỏ được sự gắn bó , tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình .

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn nhà cửa sạch sẽ.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với mọi người nơi em sống khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng mọi người.

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên các việc cần làm để giữ gìn nhà cửa sạch đẹp và xung quanh nơi em sống

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh nơi công cộng

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ gìn vệ sinh công cộng và đồ dùng nơi công cộng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK .

- Video clip bài hát Quê hương tươi đẹp ( dân ca Nùng ) .

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về quang cảnh và hoạt động của người dân ở nơi sống của mình ( nếu có điều kiện ) .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | | **Hoạt động của giáo viên** |
|  | | **1. Khởi động (3 phút)** |
| - Hát  - Lắng nghe | | - Ổn định:  HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát : Quê hương tươi đẹp .  - Giới thiệu bài |
|  | | **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)** |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** | |  |
| **Hoạt động 1 : Tìm hiểu về nơi sống của bạn An**  \* Mục tiêu  - Bước đầu hình thành kĩ năng quan sát tranh vẽ và kĩ năng đặt câu hỏi để khai thác các kiến thức tử bức tranh .  - Nêu được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn An sống . | | |
| -HS quan sát  -HS tìm hiểu và trả lời câu hỏi  - HS lần lượt thực hiện  - Lắng nghe  - HS chia sẻ  - HS khác góp ý, nhận xét  - Lắng nghe | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc cả lớp*   * GV Hướng dẫn HS về cách quan sát một bức tranh : quan sát tổng thể rồi mới quan sát chi tiết * GV hỏi:   + Bức tranh vẽ về đề tài / chủ đề gì ?  + Kể tên các yếu tố tự nhiên và các công trình xây dựng ở nơi bạn An sống được thể hiện trong bức tranh .  + Trường học của bạn An được đặt ở vị trí nào trong bức tranh ?  + Bưu điện, trạm y tế xã ở đâu ?  + Người dân ở đây có thể mua bán thực phẩm , hàng -  + Trường học của bạn Hà có những khu vực nào , phòng học nào ?  + Chúng ở đâu ?  + Bạn An đã nói gì về nơi sống của mình ?  ***Bước 2 : Làm việc theo cặp***  -GV yêu cầu HS lần lượt hỏi và trả lời câu hỏi dựa vào kết quả làm việc ở bước 1  -GV cùng HS nhận xét  ***Bước 3 : Làm việc cả lớp***  - Yêu cầu một số cặp HS chia sẻ các câu hỏi được đặt ra để khai thác kiến thức về nơi sống của bạn An và những điểm nổi bật về nơi sống của bạn An và tình cảm của An với nơi bạn sống .  - Cho cả lớp nhận xét  - GV nhận xét , kết luận . | |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG** | | |
| ***Hoạt động 2 : Tìm hiểu về nơi sống của bạn Hà***  - Áp dụng kĩ năng quan sát tranh và kĩ năng đặt câu hỏi đã học ở Hoạt động 1 đê quan sát tranh và đặt được câu hỏi về nơi sống của bạn Hà .  - Xác định được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn Hà sống . | | |
| * HS thực hiện   **-**HS thực hiện | ***Bước 1 : Làm việc theo cặp***  *-*Yêu cầuHS vận dụng các câu hỏi quan sát tổng thể và quan sát chi tiết bức tranh vẽ nơi sống của bạn Hà , một HS hỏi , HS khác trả lời . Sau đó đổi lại .  ***Bước 2 : Làm việc cả lớp***  -GV cho HS xung phong đặt câu hỏi với cả lớp về nơi sống của bạn Hà và được chỉ định HS khác trả lời ; nếu HS này trả lời đúng sẽ có quyền đặt câu hỏi cho HS khác ( tiếp tục như vậy cho đến khi xác định được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn Hà sống qua việc quan sát tranh ) | |

**Bổ sung:** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 10 Thứ … ngày … tháng … năm …**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**BÀI 6. NƠI EM SỐNG**

**Tiết 2: Quang cảnh nơi em sống (tiếp theo )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm, đường phố và hoạt động của người dân nơi HS đang sống. của công việc đó cho xã hội .

- Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp

- Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên , vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng .

- Sử dụng được những từ phù hợp để mô tả nội dung của các hình trong bài học , qua đó nhận biết được các hoạt động sinh sống của người dân trong cộng đồng .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Nêu và thực hiện được một số việc HS có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương .

-Bày tỏ được sự gắn bó , tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình .

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn nhà cửa sạch sẽ.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với mọi người nơi em sống khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng mọi người.

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên các việc cần làm để giữ gìn nhà cửa sạch đẹp và xung quanh nơi em sống

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh nơi công cộng

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ gìn vệ sinh công cộng và đồ dùng nơi công cộng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK .

- Video clip bài hát Quê hương tươi đẹp ( dân ca Nùng ) .

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về quang cảnh và hoạt động của người dân ở nơi sống của mình ( nếu có điều kiện ) .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT 2**  **Quang cảnh nơi em sống ( tiếp theo )** | | |
| - Ổn định: Hát  - Giới thiệu: Tiết học này các em sẽ tìm hiểu về nơi sống của mình | | |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** | | |
| **Hoạt động 3 : Tìm hiểu về nơi sống của em**  \* Mục tiêu  - Nêu được địa chỉ nơi em sống . Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nơi em sống , | | |
| - Một HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời. Sau đó đổi lại  -HS thực hiện  - Nhận xét, lắng nghe | | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS tìm hiểu về nơi sống của bạn bằng cách hỏi đáp  - Nhà bạn ở đâu ? ( Nêu rõ số nhà , tên xóm , thôn , xã , huyện , tỉnh hoặc phố , phường , quận , tỉnh / thành phố )  - Theo bạn , nơi chúng mình sống có giống với nơi sống của bạn An hay bạn Hà không ? Giống ở chỗ nào ?  - Gia đình bạn thường mua thức ăn , đồ uống ở đâu ?  - Ngày nghỉ , bạn thường được bố mẹ đưa đi chơi ở đâu ?  Bạn có thể giới thiệu một địa điểm nổi bật mà bạn thích đến đó ( hoặc được nhiều người trong cộng đồng hay khách du lịch thích đến đó ) .  - Hãy nói về tình cảm của bạn đối với nơi bạn sống  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  GV cho HS đặt câu hỏi với cả lớp về cảnh vật và hoạt động của con người ở nơi các em đang sống và được chỉ định HS khác trả lời ; nếu HS nảy trả lời đúng sẽ có quyền đặt câu hỏi cho HS khác (tiếp tục như vậy cho đến khi HS hết câu hỏi ) .  - GV cùng HS nhận xét bổ sung |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG** | |  |
| *Hoạt động 4 : Đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch ”* .  \* Mục tiêu  - Giới thiệu được quang cảnh và hoạt động của con người ở nơi HS đang sống .  - Bày tỏ được sự gắn bó , tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình . | | |
| -HS thảo luận theo nhóm :Nhóm trưởng cùng các bạn tập hợp , sắp xếp  -Nhóm cử ra một hoặc hai , ba bạn cùng đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch " dựa trên những tranh ảnh của nhóm đã sưu tầm được và phân công nhau trình bày từng nội dung .  -Các nhóm lần lượt đóng vai  -Cả lớp bình bầu xem nhóm nào sau tầm được nhiều tranh ảnh , sắp xếp đẹp, giới thiệu được điểm nổi bật về cảnh vật và hoạt động của con người cũng như thể hiện được tình cảm của các em đối với nơi sống của mình .  - Lắng nghe | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*  -GV yêu cầu HS sắp xếp những tranh ảnh của nhóm và xây dựng nội dung giới thiệu về nơi sống của mình .  - HD HS đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch "  GV theo dõi hướng dẫn  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu các nhóm lần lượt đóng vai “Hướng dẫn viên du lịch ” để giới thiệu nơi sống của mình  - GV cùng HS nhận xét , đánh giá .  **Hoạt động nối tiếp:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | |

**Bổ sung:** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 10 *Thứ tư ngày 10 tháng 11 năm 2021***

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 6. NƠI EM SỐNG (3 tiết )**

**Tiết 3:Con người nơi em sống**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm, đường phố và hoạt động của người dân nơi HS đang sống. của công việc đó cho xã hội .

- Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp

- Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên , vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng .

- Sử dụng được những từ phù hợp để mô tả nội dung của các hình trong bài học , qua đó nhận biết được các hoạt động sinh sống của người dân trong cộng đồng .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Nêu và thực hiện được một số việc HS có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương .

-Bày tỏ được sự gắn bó , tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình .

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn nhà cửa sạch sẽ.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với mọi người nơi em sống khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng mọi người.

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên các việc cần làm để giữ gìn nhà cửa sạch đẹp và xung quanh nơi em sống

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh nơi công cộng

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ gìn vệ sinh công cộng và đồ dùng nơi công cộng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK .

- Video clip bài hát Quê hương tươi đẹp ( dân ca Nùng ) .

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về quang cảnh và hoạt động của người dân ở nơi sống của mình ( nếu có điều kiện ) .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **17’** | **Hoạt động 5: Tìm hiểu về công việc của người dân và đóng góp của công việc đó cho cộng đồng nơi em sống**  \* Mục tiêu  - Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp của công việc đó cho xã hội .  - Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng , xã hội đều đáng quý . | |
| - Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  **-** Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp .  +Thầy ( hoặc cô giáo ) của em và những cán bộ công nhân viên trong trường giúp đỡ em trong học tập và các hoạt động khác ở trường ,  + Cô ( hoặc chú ) bác sĩ khám và chữa bệnh cho em khi em bị ốm .  + Cô ( hoặc chủ ) công an bắt kẻ trộm và bảo vệ chúng ta .  + Những người bán hàng , bán cho chúng ta những thứ mà chúng ta cần  + Những người thợ xây , xây nhà cho chúng ta ở .  + Những cô , chú công nhân dọn vệ sinh môi trường giúp cho đường phố luôn sạch sẽ .  + Những người nông dân trồng trọt , chăn nuôi cung cấp lương thực cho chúng ta .  - Lắng nghe  - HS đọc | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*  - GV yêu cầu HS quan sát hình và trả lời các câu hỏi trang 48 ( SGK ) .  ( 1 ) Nói tên công việc của những người trong các hình .  ( 2 ) Công việc của họ có đóng góp gì cho cộng đồng ?  ( 3 )Hãy nói về công việc của những người trong gia đình và công việc của những người xung quanh em .  - GV theo dõi HD HS  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*   * Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp . * GV cùng HS nhận xét , bổ sung câu trả lời .   - HS quan sát các hình ở trang 48 (SGK)trong SGK và thực tế trả lời các câu hỏi  - GV kết luận : Tất cả mọi công việc đem lại lợi ích cho cộng đồng đều quan trọng và đáng quý . Những người làm bác sĩ , làm công an hay thu gom rác hoặc bán hàng , làm GV hay nhân viên bảo vệ , ... đều là những người hỗ trợ , giúp đỡ cộng đồng nơi chúng ta sống để làm cho cuộc sống của chúng ta được khoẻ mạnh , an toàn , tiện lợi , sạch sẽ , vệ sinh và tốt đẹp hơn .  - Yêu cầu HS đọc lời nói của con ong trang 48 ( SGK ) |
| **16’** | **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  ***Hoạt động 6 : Việc em có thể làm để đóng góp cho nơi sống của mình***  \* Mục tiêu  Nêu và thực hiện được một số việc HS thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương | |
|  | - HS từng cặp 2 em thảo luận chia sẻ, thống nhất   * HS trình bày * HS tham gia nhận xét * HS thực hiện, HS sử dụng bút màu để trang trí bản cam kết của mình   HS đem trưng bày bản cam kết của mình trước lớp . | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  GV yêu cầu HS quan sát hình trang 49 và trả lời câu hỏi trong SGK: Các bạn trong hình đã làm gì để đóng góp cho cộng đồng ?  -GV theo dõi HD HS  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV cùng HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời .  *Bước 3 : Làm việc cá nhân* .  - GV yêu cầu HS nghĩ ra ba việc em có thể làm để đóng góp cho nơi sống của mình và viết vào “ Bản cam kết ” theo mẫu (Xem Phụ lục 3)  - GV cùng HS tham gia nhận xét |
| **2’** | - Lắng nghe | **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 11 *Thứ sáu ngày 12 tháng 11 năm 2021***

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 7. THỰC HÀNH: QUAN SÁT CUỘC SỐNG XUNG QUANH TRƯỜNG**

**( 3 tiết )**

**Tiết 1: Chuẩn bị khi đi quan sát**

**I.MỤC TIÊU**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nhận ra được những địa điểm quen thuộc và các loại toà nhà , đường phố , ... xung quanh trường học .

- Giới thiệu được về hoạt động sinh sống và đi lại của người dân ở quanh trường bằng những hình thức khác nhau ( vẽ , viết , đóng vai , ... ) .

- Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

-Biết cách quan sát , ghi chép và trình bày kết quả quan sát ,

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường học .

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn môi trường xung quanh trường

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được một số công việc của người dân xung quanh trường.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với mọi người khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng mọi người.

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên các việc cần làm để giữ gìn môi trường xung quanh trường

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh môi trường xung quanh trường.

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh trường.

. **II. Đồ dùng dạy học:**

- Các Phiếu quan sát ( theo SGK ) .

- Giấy A0 , giấy màu , bút màu , băng keo , kéo .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **3’** |  | **1. Khởi động** |
|  | - Hát  ­- Lắng nghe | - Ổn định:  - Giới thiệu bài: Bài học trước chúng ta đã tìm hiểu về quang cảnh và con người ở nơi em sống . Bài học hôm nay , chúng ta cùng nhau đi quan sát cuộc sống của người dân ở xung quanh trường chúng ta |
| ***32’*** | **2. Các hoạt động chủ yếu.**  **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  ***Hoạt động 1 : Tìm hiểu về những việc cần làm trước khi đi quan sát***  \* Mục tiêu  Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát .  Biết cách sử dụng Phiếu quan sát . | |
| - HS quan sát  - HS chia sẻ thống nhất ý kiến, trả lời câu hỏi    - Đại diện trình bày kết quả  - HS nhận xét  -HS đọc phiếu quan sát , trao đổi về cách đánh dấu vào phiếu  - Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người | *Cách tiến hành:*  *Bước 1 : Làm việc theo cặp*   * Yêu cầu HS quan sát hình trang 50 và trả lời câu hỏi trong SGK :   + Khi đi quan sát , các bạn trong hình mang theo những gì và trang phục như thế nào ?  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV cùng HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời  *Bước 3 : Làm việc theo nhóm nhỏ( 3 – 4 HS )*  - GV HD HS .  - GV nhắc nhở HS không được ai tách khỏi nhóm trong quá trình tham quan |
|  |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**TUẦN 12 *Thứ ....ngày .... tháng..... năm 20...***

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 7. THỰC HÀNH: QUAN SÁT CUỘC SỐNG XUNG QUANH TRƯỜNG**

**( 3 tiết )**

**Tiết 2: Quan sát cuộc sống xung quanh trường**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nhận ra được những địa điểm quen thuộc và các loại toà nhà , đường phố , ... xung quanh trường học .

- Giới thiệu được về hoạt động sinh sống và đi lại của người dân ở quanh trường bằng những hình thức khác nhau ( vẽ , viết , đóng vai , ... ) .

- Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết cách quan sát , ghi chép và trình bày kết quả quan sát ,

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường học .

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn môi trường xung quanh trường

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được một số công việc của người dân xung quanh trường.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với mọi người khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng mọi người.

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên các việc cần làm để giữ gìn môi trường xung quanh trường

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh môi trường xung quanh trường.

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh trường.

. **II. Đồ dùng dạy học:**

- Các Phiếu quan sát ( theo SGK ) .

- Giấy A0 , giấy màu , bút màu , băng keo , kéo .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| 35’ | **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  ***Hoạt động 2 : Thực hiện quan sát cuộc sống xung quanh trường***  \* Mục tiêu  - Tập trung quan sát những gì đã được nhóm phân công .  - Hoàn thiện được phiếu | |
| - HS đi tham quan theo sự hướng dẫn của GV  - Lắng nghe | \* Cách tiến hành  - GV HD HS đi theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ quan sát hiện trường theo sự phân công của nhóm.  - Trong quá trình đi tham quan HS cần tập trung theo sự HD của GV  - GV bao quát hoạt động của các nhóm , hỗ trợ hướng dẫn thêm các em  - Hết thời gian , GV tập hợp HS và dẫn các em trở lại trường .  - GV nhận xét quá trình tham quan |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**TUẦN 12 *Thứ ....ngày .... tháng..... năm 20****...*

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 7. THỰC HÀNH: QUAN SÁT CUỘC SỐNG XUNG QUANH TRƯỜNG**

**( 3 tiết )**

**Tiết 3: Trình bày kết quả quan sát**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nhận ra được những địa điểm quen thuộc và các loại toà nhà , đường phố , ... xung quanh trường học .

- Giới thiệu được về hoạt động sinh sống và đi lại của người dân ở quanh trường bằng những hình thức khác nhau ( vẽ , viết , đóng vai , ... ) .

- Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

-Biết cách quan sát , ghi chép và trình bày kết quả quan sát ,

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường học .

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn môi trường xung quanh trường

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được một số công việc của người dân xung quanh trường.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với mọi người khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng mọi người.

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên các việc cần làm để giữ gìn môi trường xung quanh trường

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh môi trường xung quanh trường.

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh trường.

. **II. Đồ dùng dạy học:**

- Các Phiếu quan sát ( theo SGK ) .

- Giấy A0 , giấy màu , bút màu , băng keo , kéo .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **20’** | **Hoạt động 3 : Xử lí kết quả “ Quan sát cuộc sống xung quanh trường ”**  \* Mục tiêu  - Hình thành kĩ năng so sánh, đối chiếu các kết quả quan sát của các thành viên trong nhóm, kĩ năng ra quyết định,giải quyết vấn đề.  - Trình bày kết quả quan sát | |
| - HS sử dụng bút màu để trình bày và trang trí .  - Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  - HS thay nhau tập trình bày kết quả quan sát được . | Cách tiến hành  - GV phát giấy khổ to ( A0 ) để trình bày lại kết quả quan sát theo đúng mẫu phiếu trong SGK .Vẽ hình ( hoặc dùng giấy màu cắt , dán ) trên giấy thể hiện các nhà ở , cửa hàng , chợ , các cơ quan , các cơ sở sản xuất , đường phố , xe cộ đi lại , ... kèm theo những nhận xét ngắn gọn và tập trình bày giới thiệu kết quả quan sát được  - Yêu cầu từng nhóm báo cáo kết quả các em đã quan sát và ghi chép của mình với nhóm |
| **10’** | **Hoạt động 4: Tổ chức triễn lãm**  \* Mục tiêu  Trình bày được kết quả quan sát dưới các hình thức khác nhau . | |
| - HS thảo luận theo nhóm 4  - Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm. | Cách tiến hành  - GV yêu cầu các nhóm trưng bày “ triển lãm tranh ảnh” .  - Các nhóm nhận xét , góp ý lẫn nhau .  - GV nhận xét , đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm làm tốt . |
| **5’** | - Lắng nghe | **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Dặn HS giữ lại các sản phẩm để dùng trong bài ôn = ) về chủ đề Cộng đồng địa phương . |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**TUẦN 13 *Thứ ....ngày .... tháng..... năm 20...***

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 8. TẾT NGUYÊN ĐÁN ( 2 tiết )**

**Tiết 1: Những hoạt động thường diễn ra vào dịp tết Nguyên Đán**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được tên , thời gian diễn ra tết Nguyên đán .

- Kể được một số công việc của các thành viên trong gia đình và người dân trong dịp tết Nguyên Đán .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Tìm tòi , khám phá các hoạt động đón Tết của người dân trong cộng đồng .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

**-**Thể hiện được tình cảm của em với người thân và những người xung quanh qua việc nói về các hoạt động trong dịp Tết .

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn truyền thống quê hương mình.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được một số công việc của các thành viên trong gia đình và người dân trong dịp Tết Nguyên Đán.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với mọi người khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng mọi người.

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên các việc cần làm để giữ gìn truyền thống quê hương

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện những việc cần làm trong dịp Tết Nguyên Đán.

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ gìn truyền thống quê hương mình

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK .

- Video clip bài hát Ngày Tết quê em ( nhạc của Từ Huy ) .

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về các hoạt động của người dân trên đất nước Việt Nam trong dịp Tết .

- Yêu cầu HS mang theo một số ảnh chụp các hoạt động trong dịp Tết của gia đình ( nếu có ) .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | | **Hoạt động của giáo viên** |
| **3’** |  | | **1. Khởi động** |
|  | - Hát  - HS trả lời  ­- Lắng nghe | | - Ổn định: GV cho HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát : Ngày Tết quê em .  - HS trả lời câu hỏi : Bài hát cho em gì về ngày Tết ?  - GV : Bài hát cho thấy không khí đón Tết trên khắp đất nước với hoa tươi , phố đông vui , người đi sắm Tết , đi chơi , thăm hỏi lẫn nhau ... và ý nghĩa thiêng liên giúp chúng ta tìm hiểu về một lễ hội truyền thống của người Việt Nam được nhắc đến trong bài hát , đó là tết Nguyên đán . |
| **16’** | **2. Các hoạt động chủ yếu.**  **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1 : Tìm hiểu về những hoạt động vào dịp ngày tết Nguyên Đán**  \* Mục tiêu : Nêu được những hoạt động vào dịp tết Nguyên Đán | | |
|  | - HS quan sát  - HS chia sẻ và thống nhất ý kiến, trả lời câu hỏi  - Đại diện trình bày kết quả  - HS tham gia nhận xét | *\* Cách tiến hành:*  *Bước 1:* HS làm việc theo cặp .  - Yêu cầu HS quan sát các hình trang 54, 55 ( SGK ) để trả lời câu hỏi :  + Những người trong mỗi hình đang làm gì ?  + Trong đó, những hoạt động nào thường diễn ra trước Tết, những hoạt động nào thường diễn ra trong dịp Tết ?  **Bước 2 : Làm việc cả lớp**  **-** GV yêu cầu HS trình bày kết quả  - GV cùng HS nhận xét , bổ sung câu trả lời | |
|  |  | \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. | |
| **16’** | **Hoạt động 2 : Giới thiệu về các hoạt động của em và gia đình vào dịp tết Nguyên Đán**  \*Mục tiêu: Nêu được một số hoạt động của em và gia đình trong dịp Tết | | |
| - HS thảo luận, chia sẻ với các bạn cùng nhóm   * HS chia sẻ với các bạn trước lớp   HS theo dõi, nhận xét | \* Cách tiến hành  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**   * GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về những việc em cùng gia đình thường làm vào dịp Tết t * HD HS theo các câu hỏi:  1. Vào dịp tết Nguyên Đán , em cùng với gia đình thường làm gì ? 2. Em thích nhất hoạt động nào? Vì sao?   *Bước 2 : Làm việc cả lớp*   * Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp * GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm các thông tin và hình ảnh về tết Nguyên Đán . * GV kết hợp với HS nhận xét | |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....

**TUẦN 13 *Thứ ....ngày .... tháng..... năm 20...***

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 7: TẾT NGUYÊN ĐÁN ( 2 tiết )**

**Tiết 2: Tết Nguyên Đán qua bộ sưu tập của nhóm em**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được tên , thời gian diễn ra tết Nguyên đán .

- Kể được một số công việc của các thành viên trong gia đình và người dân trong dịp tết Nguyên Đán .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Tìm tòi , khám phá các hoạt động đón Tết của người dân trong cộng đồng .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

**-**Thể hiện được tình cảm của em với người thân và những người xung quanh qua việc nói về các hoạt động trong dịp Tết .

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn truyền thống quê hương mình.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được một số công việc của các thành viên trong gia đình và người dân trong dịp Tết Nguyên Đán.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với mọi người khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng mọi người.

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên các việc cần làm để giữ gìn truyền thống quê hương

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện những việc cần làm trong dịp Tết Nguyên Đán.

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ gìn truyền thống quê hương mình

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK .

- Video clip bài hát Ngày Tết quê em ( nhạc của Từ Huy ) .

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về các hoạt động của người dân trên đất nước Việt Nam trong dịp Tết .

- Yêu cầu HS mang theo một số ảnh chụp các hoạt động trong dịp Tết của gia đình ( nếu có ) .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của gióa viên** |
| 30’ | **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 3 : Giới thiệu các thông tin và hình ảnh về tết Nguyên Đán**  \* Mục tiêu : Giới thiệu được các thông tin và hình ảnh về tết Nguyên đán đã sưu tầm được . | |
| - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận về cách nhóm sẽ trình bày , sắp xếp bộ sưu tập những thông tin hoặc hình ảnh về tết Nguyên đán của nhóm mình . Đồng thời cùng nhau tập trình bày .  - Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  - HS trưng bày SP  - HS các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhau và lắng nghe khi nhóm bạn giới thiệu về những thông tin , hình ảnh mà các bạn đã sưu tầm được .  - Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp  - HS đọc | Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*  - GV yêu cầu HS đưa ra những thông tin hoặc hình ảnh đã sưu tầm được về tết Nguyên đán ( bao gồm cả các ảnh chụp về hoạt động của gia đình mình trong những ngày Tết )  - GV theo dõi hd HS thực hiện  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu các nhóm trưng bày và giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp .  - GV cùng HS nhận xét xem nhóm nào sưu tầm được nhiều thông tin , hình ảnh bổ ích về những hoạt động đón tết Nguyên đán ở Việt Nam và hoặc một số nước khác  - Yêu cầu HS đọc phần chốt kiến thức ở cuối bài . |
| **5’** | .- Lắng nghe | **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14*****Thứ ....ngày .... tháng..... năm 20...***

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 9. AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG ( 3 tiết )**

**Tiết 2: Một số biển báo và đèn tín hiệu giao thông**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường.

- Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường,

- Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông,

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông , về biển báo và đèn tín hiệu giao thông ...

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ : đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông ; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông .

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành luật an toàn giao thông

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được một số nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với mọi người khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng mọi người.

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông , về biển báo và đèn tín hiệu giao thông ...

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện những việc cần làm khi đi trên đường.

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc về an toàn giao thông.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-- Các hình trong SGK .

-Các tấm bìa có hình tròn ( màu xanh và màu đỏ ) ; hình xe ô tô , xe máy , xe đạp .

- Phiếu tự đánh giá ,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **18’** | **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  ***Hoạt động 3 : Tìm hiểu biển báo và đèn tín hiệu giao thông***  \* Mục tiêu: Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông . Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về biển báo và đèn tín hiệu giao thông .. | |
| - Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  - Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp :  Biển báo trong hình : cấm đi ngược chiều , cấm người đi bộ , cấm xe đạp người đi bộ sang ngang, Đèn tín hiệu giao thông chính ba màu xanh , vàng , đỏ và đèn tín hiệu hai màu điều khiển giao thông đối với người đi bộ  - HS thực hiện  - Lắng nghe | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 6*  - GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 60 , 61 trong SGK để trả lời các câu hỏi :  + Có những biển báo và đèn tín hiệu giao thông nào ?  + Khi gặp những biển báo và đèn tín hiệu giao thông đó , em phải làm gì ?  + Ngoài những biến báo đó , khi đi trên đường em nhìn thấy những biển báo nào ? Chúng cho em biết điều gì ?   * GV theo dõi HD HS làm việc   *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp ( mỗi nhóm trình bày một câu ) .  - HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời  - GV nhận xét |
|  |  |  |
| 17’ | LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 4 : Chơi trò chơi “ Đố bạn biết : Đèn tín hiệu giao thông “ nói ” gì ? ”**  \* Mục tiêu  - Nhớ được ý nghĩa của tín hiệu đèn hiệu giao thông .  - Phát triển kĩ năng lắng nghe và phản ứng nhanh . | |
| - HS theo dõi  - HS làm mẫu  - Lắng nghe | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Hướng dẫn cách chơi*  - GV HD cách chơi: Mỗi HS năm hai tay và khoanh tay trước ngực .  - Khi GV nói đèn xanh, hai nắm tay của HS chuyển động trước ngực , khi GV nói đèn đỏ, hai năm tay HS phải dừng lại  - GV cho HS làm mẫu  - GV nhận xét |
| - HS chơi trò chơi  - HS làm BT  - HS tham gia nhận xét  - HS lắng nghe  - HS làm vào vở BT | *Bước 2 : Tổ chức chơi trò chơi*   * GV tổ chức cho HS chơi * GV gọi hai HS lên quan sát xem bạn nào thực hiện đúng / không đúng theo hiệu lệnh của GV . Bạn nào làm sai thì sẽ nhắc lại ý nghĩa của tín hiệu đèn giao thông .   *Bước 3* : *Nhận xét và đánh giá*  – Dãy bàn nào có ít số HS làm sai nhất – được khen thưởng  GV : Tín hiệu đèn xanh : chophép người và xe đi . Tín hiệu đèn vàng: cảnh báo cho sự luân chuyển tín hiệu , báo hiệu người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông trên đường giảm tốc độ và phải dừng lại ở trước vạch sơn “ Dừng lại ” theo quy định . Trong trường hợp người điều khiển phương tiện và người đi bộ đã vượt quá vạch sơn thì phải nhanh chóng vượt qua khỏi giao lộ để tránh gây nguy hiểm cho bản thân và người tham gia giao thông khác. Tín hiệu đèn đỏ: dừng lại .  - Yêu cầu HS làm yêu cầu 3 của Bài 9 (VBT)  - GV theo dõi HD |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 15** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 9. AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG ( 3 tiết )**

**Tiết 3: Đi bộ qua đường**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường.

- Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường,

- Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân, cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông .

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân, cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông, về biển báo và đèn tín hiệu giao thông ...

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ : đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông ; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông .

**\* Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành luật an toàn giao thông

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được một số nguyên nhân, cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với mọi người khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng mọi người.

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân, cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông, về biển báo và đèn tín hiệu giao thông ...

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện những việc cần làm khi đi trên đường.

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc về an toàn giao thông.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK . - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

- Các tấm bìa có hình tròn ( màu xanh và màu đỏ ); hình xe ô tô, xe máy, xe đạp .

- Phiếu tự đánh giá

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của học sinh | Hoạt động của giáo viên |
| 15’ | KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI  **Hoạt động 5 : Tìm hiểu các yêu cầu đi bộ qua đường**  \* Mục tiêu  - Nêu được các yêu cầu đi bộ qua đường .  - Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các yêu cầu đi bộ qua đường | |
| - HS quan sát các hình ở trang 62 trong SGK  + Nhóm chẵn: nêu yêu cầu đi bộ đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  +Nhóm lẻ: nêu yêu cầu đi bộ đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  **-**Đại diện nhóm trình bày kết quả  **-**Nhận xét bổ sung bạn  -HS lắng nghe | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*  *-* GV chia lớp thành nhóm chẵn , nhóm lẻ. Yêu cầu:  + Nhóm chẵn : quan sát các hình ở trang 62 trong SGK để nêu yêu cầu đi bộ đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  + Nhóm lẻ : quan sát các hình ở trang 62 trong SGK để nêu yêu cầu đi bộ đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .   * GV theo dõi gợi ý HS nêu   *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV cùng HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời .  - GV chốt thông tin :  + Qua đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ :  \* Dừng lại trên hè phố, lề đường hoặc sát mép đường .  • Chờ cho tín hiệu đèn dành cho người đi bộ chuyển sang màu xanh .  \* Quan sát bên trái, bên phải và bên trái một lần nữa cho đến khi chắc chắn không có chiếc xe nào đang đến gần .  Đi qua đường trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, giơ cao tay để các xe nhận biết và vẫn cần quan sát an toàn .  + Qua đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ :  \*Dừng lại trên hè phố, lề đường hoặc sát mép đường .  \* Quan sát bên trái, bên phải và bên trái một lần nữa cho đến khi chắc chắn an toàn  - GV : “Chúng ta cần phải thực hiện những quy định về trật tự an toàn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác ” |
| **15’** | **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 6 : Tập đi bộ qua đường an toàn**  \* Mục tiêu  Biết thực hiện đúng theo các yêu cầu đi bộ qua đườn**g** | |
| * HS thực hiện cùng GV   - HS thực hiện   * HS trong nhóm đổi vai cho nhau thực hành * Đại diện nhóm thực hành   - HS tham gia nhận xét | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Chuẩn bị thực hành*  - GV nêu yêu cầu chuẩn bị  - GV và HS làm một số tấm bìa có hình tròn (màu xanh và màu đỏ) hình xe ô tô, xe máy, xe đạp.  - GV vẽ trước ở sân trường đoạn đường có vạch kẻ và đoạn đường không có vạch kẻ (số lượng đoạn đường theo số nhóm)  *Bước 2 : Thực hành đi bộ qua đường trong nhóm*  - GV hướng dẫn HS phân vai một người đóng vai đèn hiệu, một số người đi bộ một người đóng ô tô / xe máy / xe đạp )  - Yêu cầu các nhóm thực hành đi bộ qua cả hai loại đoạn đường  - GV theo dõi Hướng dẫn HS thực hiện  *Bước 3 : Thực hành đi bộ qua đường trước lớp*  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm thực hành đi bộ qua đường trước lớp .  - GV cùng HS nhận xét, hoàn thiện cách đi bộ qua đường của các bạn (theo đúng yêu cầu đi bộ qua đường). |
| **5’** | - Lắng nghe | **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Thực hiện tốt những điều đã học |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Tuần 16** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 10. CÂY XUNG QUANH EM ( 3 tiết )**

**Tiết 1: Nhận biết một số cây**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nêu được tên một số cây và bộ phận bên ngoài của cây.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài của cây xung quanh.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát, cây ăn quả , cây hoa , ... ) .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của cây xanh.

**\* Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của cây xanh.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa , ... )

- Nhân ái: Biết yêu quý cây xanh

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa , ... )

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để vận dụng vào cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Một số cây thường gặp ở địa phương ( ây đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất , có đủ thân , rễ , lá . Một số cây đang có hoa và quả tuỳ thực tế ) .

- Các hình trong SGK .

- Bộ tranh ảnh gồm các loài cây rau , cây hoa , cây bóng mát , ... đặc biệt là các loài cây có ở địa phương ,

- Bảng phụ / giấy A2 .

- Một số bài hát , bài thơ nói về tên các loài cây; các bộ phận của cây ; lợi ích của cây ; các loại cây cho rau , hoa , quả , bóng mát , ...

- Bộ thẻ từ gồm các bộ phận của cây : thân, rễ , lá , hoa , quả ( nếu có ) . Một số đồ vật làm từ thực vật phổ biến ở địa phương : rổ , rá , quạt nan , đĩa , giỏ bằng mây , tre . Một số hình ảnh : Hoa trang trí nhà , đám cưới , bữa tiệc , giường tủ , ... ; đồ ăn nước sinh tố , ... và các vật dụng khác được làm ra từ thực vật ở các vùng miền khác

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **3’** | - Hát  ­- Lắng nghe | **1. Khởi động**  - Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát Lý cây xanh  - GV: Bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về : “ Cây xanh quanh em ” . |
|  |  |  |
| **15’** | **2. Các hoạt động chủ yếu.**  **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1 : Nhận biết một số cây**  \* Mục tiêu  -Nêu được tên một số cây .  - Đặt được câu hỏi về tên cây, hoa, quả và chiều cao , màu sắc của cây .  - So sánh được chiều cao , độ lớn của một số cây . | |
| - Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  + Cây dừa, hoa cúc, cây rau bắp cải , rau xà lách, cây cam, cây chuối , cây bèo tây, cây hoa sủng  +Cây cao như : cây dừa, cây bàng, cây cam, cây chuối; Cây thấp như : hoa cúc, cây rau bắp cải, xà lách, ... ) .  - Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các cây có trong SGK và hình ảnh mà HS mang đến: tên cây, cây cao hay thấp, cây đang có hoa, đang có quả không ? ...  - HS ghi và vẽ vào bảng phụ  - Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm bảng tên các cây và tranh vẽ vừa hoàn thành .  - HS trình bày  - Các HS của nhóm khác sẽ đặt câu hỏi về đặc điểm của cây và nhận xét phần trả lời của bạn. | *\* Cách tiến hành*  *Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát tranh và đặt câu hỏi*  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ ở các trang 68 , 69 SGK .  - Hỏi : Kể tên các cây có trong bức tranh  + Cây nào đang có hoa, cây nào đang có quả ? Hoa và quả của chúng có màu gì ?  + So sánh các cây trong bức tranh, cây nào cao, cây nào thấp ?  - GV theo dõi hướng dẫn HS  *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS giới thiệu cho nhau nghe.  - HD HS đặt câu hỏi về các đặc điểm của cây, HS kia trả lời.  Hỏi:  + Cây này là cây gì? Nó có đặc điểm gì?  + Cây này cao hay thấp? Cây có hoa, quả không?  + Nhà bạn hoặc vườn trường có những cây gì ?  *Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm*  - Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm  - GV HD HS làm việc  *Bước 4 : Tổ chức làm việc cả lớp*   * GV yêu cầu chọn đại diện giới thiệu về tên các cây của nhóm . * GV cùng HS nhận xét   \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **17’** | **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  ***Hoạt động 2 : Thi gọi tên một số cây***  \* Mục tiêu  - Khắc sâu , mở rộng vốn từ và hiểu biết về các loài cây mà HS đã học .  - Phát triển năng lực ngôn ngữ qua các bài hát , bài thơ mà HS đã học ở trường mầm non , nhằm tích hợp với các môn học như Tiếng Việt , Âm nhạc vào môn học Tự nhiên và Xã hội . | |
| -HS nhận việc  **-**HS nói nhanh  - HS tham gia nhận xét bạn  **-** HS trình bày  - HS nhận xét ,đánh giả  - HS thi tìm nhanh  - HS trả lời: Trong tự nhiên, có rất nhiều cây xung quanh ta, có nhiều loại cây, có những cây rất to, có những cây rất nhỏ, ...  - Lắng nghe | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Chia nhóm*  -GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 – 6 HS . Chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm .  *Bước 2 : Hoạt động nhóm*  -GV hướng dẫn từng thành viên trong nhóm thi gọi tên một số loài cây bằng tranh ảnh hoặc vật thật theo các nhóm , bạn nào nói nhanh và đúng nhiều nhất sẽ là người thắng cuộc .  - GV cùng HS nhận xét  *Bước 3 : Hoạt động cả lớp*  - GV chọn hai nhóm một trình bày trước lớp , các nhóm khác nhận xét , đánh giá ... cứ như vậy để tìm ra nhóm tốt nhất .  - GV cho HS thi tìm các bài hát , câu thơ có nhắc đến tên các loài cây  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá  *Bước 4 : Củng cố*  - GV: Sau phần học này, em rút ra được điều gì ?  - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu các cây có xung quanh nhà , khu vực nơi em sống và vườn trường . Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau. |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tuần 17** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 10. CÂY XUNG QUANH EM ( 3 tiết )**

**Tiết 2: Một số bộ phận bên ngoài của cây**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nêu được tên một số cây và bộ phận bên ngoài của cây.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài của cây xung quanh.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người ( cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa , ... ) .

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của cây xanh .

**\* Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của cây xanh.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa , ... )

- Nhân ái: Biết yêu quý cây xanh

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người ( cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa , ... )

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để vận dụng vào cuộc sống.

. **II. Đồ dùng dạy học:**

- Một số cây thường gặp ở địa phương ( cây đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất , có đủ thân , rễ , lá . Một số cây đang có hoa và quả tuỳ thực tế ) .

- Các hình trong SGK .

- Bộ tranh ảnh gồm các loài cây rau, cây hoa, cây bóng mát, ... đặc biệt là các loài cây có ở địa phương ,

- Bảng phụ / giấy A2 .

- Một số bài hát, bài thơ nói về tên các loài cây; các bộ phận của cây; lợi ích của cây; các loại cây cho rau, hoa, quả, bóng mát, ...

- Bộ thẻ từ gồm các bộ phận của cây: thân , rễ , lá , hoa , quả ( nếu có ) . Một số đồ vật làm từ thực vật phổ biến ở địa phương: rổ, rá, quạt nan, đĩa, giỏ bằng mây, tre. Một số hình ảnh : Hoa trang trí nhà, đám cưới, bữa tiệc, giường tủ , ... ; đồ ăn nước sinh tố, ... và các vật dụng khác được làm ra từ thực vật ở các vùng miền khác

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của học sinh | Hoạt động của giáo viên |
| **25’** | **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  ***Hoạt động 3 : Nhận biết một số bộ phận của cây***  - Quan sát và nhận biết được một số bộ phận chính của cây : thân , rễ , lá , hoa và quả  - Đặt câu hỏi và trả lời về các bộ phận bên ngoài của cây thông qua quan sát .  - Viết hoặc vẽ lại các bộ phận chính của cây và giới thiệu với các bạn trong nhóm / lớp . | |
| - HS quan sát.  -Từng cặp hỏi và trả lời câu hỏi  +Hầu hết các cây đều có : thân, rễ , lá , hoa, quả  +Hoa và quả ở cây xanh không phải lúc nào cũng có  -HS trả lời  + Rễ cây thường ở dưới đất , chúng có nhiệm vụ hút nước và muối khoảng để nuôi cây  - HS vẽ  - HS chia sẻ SP cùng các bạn  - HS nhận xét  - HS giới thiệu sản phẩm  - HS tham gia nhận xét | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Tổ chức làm việc theo cặp , hướng dẫn HS quan sát và đặt câu hỏi*  - Yêu cầu HS quan sát hình trang 70 (SGK ) và chỉ ra được các bộ phận của cây có trong hình .  - Cho HS quan sát một số cây có đủ thân, rễ , lá và có thể có cây có hoa , quả Trả lời câu hỏi  + Cây gồm những bộ phận gì ?  + Tại sao có khi chúng ta nhìn thấy cây chỉ có quả hoặc chỉ có hoa ? Tại sao lại có cây không thấy có hoa ?  + Cây này có hoa và quả không ? Hoa của chúng có màu gì ? Quả của chúng có màu gì?  - HD HS quan sát cây trong chậu, hỏi: +Tại sao chúng ta thường không nhìn thấy rễ cây ?  - Yêu cầu HS vẽ một cây mà mình thích và viết tên các bộ phận của cây  *Bước 2 : Tổ chức làm việc nhóm*  - Yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của mình vừa hoàn thành  - GV HD HS thực hiện  *Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp*  - Cho một số HS giới thiệu về sản phẩm của nhóm về các bộ phận của cây trước lớp  - GV cùng Hs nhận xét |
| 10’ | LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  ***Hoạt động 4 : Trò chơi “ Tìm hiểu về các bộ phận của cây ”***  \* Mục tiêu  Khắc sâu kiến thức về các bộ phận của cây . | |
| -HS nhận việc  -HS thi gọi tên  -Các thành viên trong nhóm nhận xét , bổ sung .  - HS trình bày  -HS nhận xét  -Hầu hết cây xanh đều có thân , rễ , lá , hoa , quả . | *Bước 1 : Chia nhóm*   * GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 HS . Chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm .   *Bước 2 : Hoạt động nhóm*   * GV yêu cầu từng thành viên trong nhóm thi gọi tên các bộ phận của cây dựa vào tranh ảnh hoặc vật thật mà GV và HS đã chuẩn bị * GV bao quát , HD HS thực hiện   *Bước 3 : Hoạt động cả lớp*  - GV chọn hai nhóm một trình bày trước lớp , các nhóm khác nhận xét , đánh giá, ... cứ như vậy để tìm ra nhóm tốt nhất .  - GV cùng HS nhận xét  *Bước 4 : Củng cố*  - GV: Sau phần học này , em rút ra được điều gì ?  - GV yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các bộ phận của cây có ở xung quanh nhà, trường và địa phương hoặc qua sách bảo ..... và chia sẻ với các bạn trong nhóm . |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 17** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 10. CÂY XUNG QUANH EM ( 3 tiết )**

**Tiết 3: Lợi ích của cây**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nêu được tên một số cây và bộ phận bên ngoài của cây.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài của cây xung quanh.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người ( cây bóng mát , cây ăn quả , cây hoa , ... ) .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của cây xanh .

**\* Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của cây xanh.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát , cây ăn quả , cây hoa , ... )

- Nhân ái: Biết yêu quý cây xanh

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát , cây ăn quả , cây hoa , ... )

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để vận dụng vào cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Một số cây thường gặp ở địa phương ( cây đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất , có đủ thân , rễ , lá . Một số cây đang có hoa và quả tuỳ thực tế ) .

- Các hình trong SGK .

- Bộ tranh ảnh gồm các loài cây rau , cây hoa , cây bóng mát , ... đặc biệt là các loài cây có ở địa phương ,

- Bảng phụ / giấy A2 .

- Một số bài hát , bài thơ nói về tên các loài cây ; các bộ phận của cây ; lợi ích của cây ; các loại cây cho rau , hoa , quả , bóng mát , ...

- Bộ thẻ từ gồm các bộ phận của cây : thân , rễ , lá , hoa , quả (nếu có ) . Một số đồ vật làm từ thực vật phổ biến ở địa phương: rổ, rá, quạt nan , đĩa , giỏ bằng mây, tre. Một số hình ảnh : Hoa trang trí nhà , đám cưới , bữa tiệ , giường tủ , ...; đồ ăn nước sinh tố , ... và các vật dụng khác được làm ra từ thực vật ở các vùng miền khác

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của học sinh | Hoạt động của giáo viên |
| 7’ | KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI  **Hoạt động 5 : Tìm hiểu lợi ích của cây đổi với con người và động vật**  \* Mục tiêu ‘  - Nêu được một số lợi ích của một số cây đối với con người và động vật .  - Có tình yêu và ý thức bảo vệ cây xanh . | |
| - HS quan sát các hình ở trang 71 trong SGK và trả lời các câu hỏi  **-** HS tóm tắt lợi ích của cây vào bảng .  -Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình .  - HS nhận xét bổ sung   * HS trình bày sản phẩm của nhóm * HS nhận xét | *Bước 1 : Tổ chức làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS quan sát hình trang 71 (SGK )  -GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về lợi ích của cây đối với đời sống con người và động vật qua các hình trong SGK .  Gợi ý :  + Các cây trong Hình 1 , 2 , 3 : Là thức ăn của người và động vật .  + Các cây trong Hình 4 : Dùng trang trí nhà cửa , làm đẹp nơi công cộng , ...  + Cây trong Hình 5 : Là nơi ở của một số động vật , cho bóng mát , sản xuất ra đồ dùng hằng ngày cho con người .  *Bước 2 : Tổ chức làm việc nhóm*  - Yêu cầu HS chia sẻ SP đã hoàn thành ở buoc 1  - GV cùng HS nhận xét  *Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp* .  - GV chọn đại diện của nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm về lợi ích của cây .  - GV cử một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn  - GV cùng HS nhận xét hoàn thiện câu trả lời |
| ***9’*** | ***Hoạt động 6 : Trò chơi “ Tìm hiểu về lợi ích của cây ”***  \* Mục tiêu  - Khắc sâu kiến thức về những lợi ích của cây .  - Phát triển năng lực ngôn ngữ qua các bài hát , bài thơ mà HS đã học ở trường mầm non , nhằm tích hợp với các môn học như Tiếng Việt , Âm nhạc vào môn học Tự nhiên và Xã hội .  - Khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh , tài liệu , bước đầu phát triển năng lực tự học , tự nghiên cứu . | |
|  | * HS nhận nhiệm vụ * HS thi * HS nhận xét   - Lần lượt các nhóm thi với nhau  -HS các nhóm tham gia nhận xét  -HS tìm và trình bày  - Cây xanh có ích đối với đời sống con người và động vật ...  HS lắng nghe | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Chia nhóm*   * GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 - 6 HS . * Chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm .   *Bước 2 : Hoạt động nhóm*   * GV yêu cầu từng thành viên trong nhóm thi gọi tên một số cây cỏ trong tranh ảnh hoặc vật thật .   - HD HS nhận xét bình chọn bạn nói được nhiều tên gọi nhất  *Bước 3 : Hoạt động cả lớp*  -GV lần lượt cho hai nhóm thi với nhau , các nhóm khác nhận xét , đánh giá , ... cứ như vậy để tìm ra nhóm tốt nhất ,  - GV cho HS thi tìm các bài hát , câu thơ , câu chuyện về lợi ích của cây và các bộ phận bên ngoài của cây .  - GV cùng HS bình chọn  *Bước 4 : Củng cố*  - GV : Sau phần học này , em đã học được gì ?  - Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về lợi ích của cây có ở xung quanh nhà trường và địa phương hoặc qua sách báo và chia sẻ với các bạn trong nhóm / lớp . |
| ***10’*** | ***Hoạt động 7 : Phân biệt cây rau , cây hoa , cây ăn quả và cây bóng mát***  \* Mục tiêu  - HS nêu và phân biệt được một số cây theo nhu cầu của con người: cây bóng mát , cây ăn quả , cây hoa , ...  - HS có khả năng quan sát , tìm hiểu và quan tâm đến thực vật có ở địa phương và xung quanh các em . | |
| * HS quan sát   -HS từng cặp giới thiệu , chia sẻ với nhau  -HS ghi vào bảng   * HS chia sẻ trong nhóm. * Nhận xét đánh giá * Đại diện nhóm giới thiệu SP của nhóm mình * HS nhận xét | *Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát hình*  -GV Tổ chức cho HS quan sát hình trang 72, 73 ( SGK ) .  *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*  - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau cây nào là cây rau , cây cho bóng mát , cây cho hoa và cây cho quả .  Gợi ý  + Cây rau ( hình 1 , 2 , 3 , 7 ) : cà rốt , súp lơ , mùng tơi , bầu .  + Cây ăn quả ( hình 4 , 5 , 9 ) : cây thanh long , cây bưởi , cây đào ( hoa để ngắm vào dịp Tết khi ra quả để ăn ) .  + Cây cho bóng mát ( hình 6 ) : cây bàng .  + Cây cho hoa làm trang trí ( hình 4 , 10 ) : cây hoa đào , cây hoa mai . Ngoài ra , còn khá nhiều loại cây như cây lương thực , cây lúa , cây ngô , ... ; cây làm thuốc ... ( GV yêu cầu HS kể thêm ) .  - HD HS ghi vào bảng phụ hoặc giấy A2 về các nhóm cây vừa học .  -GV bao quát HD HS làm việc  *Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm*  - Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình .  -Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp ( nếu có thời gian ) .  - GV bao quát, HD HS  *Bước 4 : Tổ chức làm việc cả lớp*  - Cử đại diện của nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm về các loại cây : cây rau , cây hoa , cây ăn quả , ... Cử một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn .  GV cùng HS nhận xét, đánh giá |
| **7’** | **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  ***Hoạt động 8 : Tìm hiểu về một số loại cây cho : rau , hoa , quả , bóng mát ; Trò chơi “ Tôi là cây gì ? ”***  \* Mục tiêu  - Phân biệt và khắc sâu được một số loại cây cho rau , hoa , quả , bóng mát.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ , thuyết trình . | |
| * HS phận chia theo nhóm * HS lần lượt đóng vai * HS đóng vai trước lớp * HS nhận xét đánh giá   - HS trả lời | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Chia nhóm*  GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm có nhiều cặp HS .  *Bước 2 : Hoạt động cặp*   * Yêu cầu HS lần lượt từng cặp một đóng vai như vi dụ đã mô tả trong SGK trang 73. Một bạn mô tả về cây , vai trò của cây đỏ , bạn kia trả lời , ... cứ như vậy lần lượt với từng cặp còn lại và có thể đôi vai cho nhau .   *Bước 3 : Hoạt động cả lớp*  - GV chọn mỗi nhóm một cặp điển hình , có nhiều ý tưởng sáng tạo lên trình bày trước lớp  -GV cùng HS nhận xét , đánh giá và bổ sung .  - GV khen thưởng cho HS có sáng tạo.  *Bước 4 : Củng cố*  - GV : Sau bài học này , em đã học được điều gì ?  **-**GV kết luận, bổ sung |
| **2’** | - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện | **3. Hoạt động nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các loại cây rau , cây hoa , cây ăn quả , cây cho bóng mát và một số loài cây làm thuốc , cây lương thực có ở xung quanh nhà trường học và địa phương hoặc qua sách báo , Internet và chia sẻ với các bạn trong nhóm lớp . Em có thể nhờ sự trợ giúp của người thân |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**`Tuần 18** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 11. CÁC CON VẬT QUANH EM ( 3 tiết )**

**Tiết 1: Nhận biết một số con vật**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật .

**\* Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ, chăm sóc con vật có ích.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của các con vật

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Nhân ái: Biết yêu quý con vật có ích

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để vận dụng vào cuộc sống.

. **II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình ảnh trong SGK .

- Hình ảnh các con vật điển hình có ở địa phương do GV và HS chuẩn bị . - Hình ảnh các con vật đang di chuyển .

– Bài hát , bài thơ , câu chuyện về các con vật .

- Giấy A2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **3’** | - Hát  ­- Lắng nghe | **1.Khởi động**  - Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát Chú voi con ở bản Đôn  - GV: Bài học nói đến các con vật. Chúng ta sẽ tìm hiểu các con vật em qua |
|  |  |  |
| **16’** | **2. Các hoạt động chủ yếu.**  **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1 : Nhận biết một số con vật**  \* Mục tiêu  - Gọi tên một số con vật ,  - Biết đặt câu hỏi về tên một số con vật và chiều cao, màu sắc của chúng.  - So sánh về chiều cao, độ lớn của một số con vật với nhau. | |
| * HS quan sát và đặt câu hỏi   - Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe  - Một HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời  + Con này là con gì ? Nó có đặc điểm gì ?  + Nó cao hay thấp ? Nó có màu gì ?  - HS thực hiện trên bảng phụ  - Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm bảng tên các con vật và tranh vẽ vừa   * HS trình bày   Các HS của nhóm khác sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần trả lời của bạn | *\* Cách tiến hành:*  *Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát hình và đặt câu hỏi*  - Hướng dẫn HS cách quan sát các hình trang 74 , 75 ( SGK ) .  - Hỏi: Trong hình này có những con vật nào?  *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*  - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các con vật có trong SGK và bộ hình ảnh mà GV và HS đã chuẩn bị : tên con vật , chiều cao , kích thước của các con vật có trong hình / bộ tranh ảnh ( nếu có ) , ..  .  - Nhà bạn hoặc trường hoặc hàng xóm / địa phương em thường nuôi những con ? Hãy ghi vào hoặc vẽ vào bảng phụ.  *Bước 3. Tổ chức làm việc nhóm*  - Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm  -GV HD HS làm việc  *Bước 4 : Tổ chức làm việc cả lớp*   * GV yêu cầu chọn đại diện giới thiệu một số các con vật của nhóm .   GV cùng HS nhận xét |
|  |  | \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. |
|  |  |  |
|  | **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2 : Thi gọi tên một số con vật**  \* Mục tiêu  - Khắc sâu, mở rộng vốn từ và hiểu biết về các các con vật .  - Phát triển năng lực ngôn ngữ qua các bài hát, bài thơ mà HS đã học ở trường mầm non, nhằm tích hợp với các môn học như Tiếng Việt, Âm nhạc vào môn học Tự nhiên và Xã hội . | |
| **16’** |
|  | - HS nhận việc  **-** HS nói nhanh  -HS tham gia nhận xét bạn  **-**HS trình bày  -HS nhận xét, đánh giá  -HS thi tìm nhanh  - HS trả lời: Trong tự nhiên có rất nhiều loài vật , có những con vật rất cao và to như: con voi , con hươu cao cổ, ... có những con vật lại rất nhỏ như con kiến , ..  - Lắng nghe và thực hiện | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Chia nhóm*  - GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 – 6 HS . Chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm .  *Bước 2 : Hoạt động nhóm*  - GV hướng dẫn từng thành viên trong nhóm thi gọi tên một số con vật bằng tranh ảnh theo các nhóm , bạn nào nói nhanh và đúng nhiều nhất sẽ là người thắng cuộc .  -GV bao quat HD HS nhận xét  *Bước 3 : Hoạt động cả lớp*  - GV chọn hai nhóm một trình bày trước lớp , các nhóm khác nhận xét , đánh giá ... cứ như vậy để tìm ra nhóm tốt nhất .  - GV cho HS thi tìm các bài hát , câu thơ có nhắc đến tên các con vật  -GV cùng HS nhận xét, đánh giá  *Bước 4 : Củng cố*  - GV: Sau phần học này, em rút ra được điều gì ?  - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các con vật có xung quanh nhà , khu về nơi em sống và vườn trường Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau. |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 18** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 11. CÁC CON VẬT QUANH EM ( 3 tiết )**

**Tiết 2: Một số bộ phận bên ngoài của con vật**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật .

**\* Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ, chăm sóc con vật có ích.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của các con vật

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Nhân ái: Biết yêu quý con vật có ích

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để vận dụng vào cuộc sống.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình ảnh trong SGK .

- Hình ảnh các con vật điển hình có ở địa phương do GV và HS chuẩn bị .

- Hình ảnh các con vật đang di chuyển .

- Bài hát , bài thơ , câu chuyện về các con vật .

- Giấy A2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của học sinh | Hoạt động của giáo viên |
| **25’** | **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 3 : Nhận biết một số bộ phận bên ngoài của các con vật**  \* Mục tiêu  - Quan sát và nhận biết được một số bộ phận bên ngoài của một số con vật : đầu , mình và cơ quan di chuyển  - Đặt câu hỏi và trả lời về các bộ phận bên ngoài của một số con vật thông qua quan sát .  - Giới thiệu được các bộ phận bên ngoài của một số con vật với các bạn trong nhóm / lớp . | |
| - HS quan sát, trả lời câu hỏi  - HS quan sát  - Từng cặp giới thiệu cho nhau nghe  - Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời: Con này là con gì, gồm những bộ phận nào? (Hầu hết các con vật đều có: đầu, mình và cơ quan di chuyển ). Nó di chuyển bằng gì ?  - HS vẽ vào giấy con vật mà em yêu thích  - HS chia sẻ sản phẩm  - Nhận xét đánh giá | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát hình và đặt câu hỏi*  - Yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK trang 76 , 77 hỏi HS : Các con vật thường có những bộ phận bên ngoài nào ?  *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS quan sát kĩ các hình trong SGK trang 76 , 77 và chi ra được các bộ phận bên ngoài của các con vật có trong hình .  - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các bộ phận bên ngoài của các con vật trong SGK và hình HS đã chuẩn bị mang tới lớp .  -Yêu cầu HS vẽ một con vật có đầy đủ bộ phận mà HS yêu thích vào giấy A2 .  - GV bao quát, hướng dẫn HS làm việc  *Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm*  *-* Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của nhóm mình vừa hoàn thành  - Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp  - GV cùng HS nhận xét đánh giá |
|  | LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG | |
| **10’** | **Hoạt động 4 : Trò chơi “ Cách di chuyển của các con vật ”**  \* Mục tiêu các bộ phận để di chuyển. | |
| - HS nhận việc  - HS thực hiện  - Các thành viên trong nhóm nhận xét, bổ sung .  - HS trình bày  - HS nhận xét  - Các con vật đều có ba bộ phận chính là đầu, mình và cơ quan di chuyển  - Lắng nghe và thực hiện | *Bước 1 : Chia nhóm*  - GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 HS . Chia bộ ảnh mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm  *Bước 2 : Hoạt động nhóm*  - GV HD HS thực hiện : Nhóm trưởng hô tên từng con vật từng thành viên trong nhóm thể hiện theo cách di chuyển của con vật đó . Nhóm trưởng chọn ra bạn có cách di chuyển giống con vật vừa hô nhất. Cứ như vậy tiếp tục đối với các con vật khác .   * GV bao quát hướng dẫn HS thực hiện   *Bước 3 : Hoạt động cả lớp*  - GV cho các nhóm bốc thăm các con vật và thi xem nhóm nào thể hiện tốt và sáng tạo nhất  - GV cùng HS nhận xét  *Bước 4 : Củng cố*  - GV: Sau phần học này , em rút ra được điều gì ?  -Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các bộ phận của các con vật khác có ở xung quanh nhà, trường và địa phương hoặc qua sách báo, Internet và chia sẻ với các bạn trong nhóm / lớp. Em có thể nhờ sự trợ giúp của người thân. |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tuần 19** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 11. CÁC CON VẬT QUANH EM ( 3 tiết )**

**Tiết 3: Lợi ích và tác hại của con vật đối với con người**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật .

**\* Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ, chăm sóc con vật có ích.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Năng lực:**

**+ Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của các con vật

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Nhân ái: Biết yêu quý con vật có ích

**+ Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để vận dụng vào cuộc sống.

. **II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình ảnh trong SGK .

- Hình ảnh các con vật điển hình có ở địa phương do GV và HS chuẩn bị .

- Hình ảnh các con vật đang di chuyển .

- Bài hát , bài thơ , câu chuyện về các con vật .

- Giấy A2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | | Hoạt động của học sinh |
| 15’ | **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 5: Tìm hiểu lợi ích của một số con vật đối với con người và động vật**  \* Mục tiêu : Nêu được một số lợi ích và tác hại của một số con vật đối với con người . Có tình yêu và ý thức bảo vệ loài vật . | | |
| *-* HS quan sát các hình ở trang 78, 79 trong SGK  - Từng cặp giởi thiệu | | *Bước 1 : Tổ chức làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS quan sát các hình trang 78, 79 (SGK ) .  - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về lợi ích hoặc tác hại của các con vật đối với đời sống con người có trong các hình ở SGK .  - GV tổ chức chia nhóm , một nhóm tóm tắt vào bảng hoặc giấy A2 về lợi ích ( tác hại) của các con vật bằng sơ đồ hoặc vẽ hình |
| + *Hình 1* : Con gà cung cấp trứng , thịt cho con người . Trứng gà được chế biến ra nhiều món ăn ngon , bổ dưỡng như : trứng ốp - lết , ca - ra - men , ...  + Hình 2 : Con bỏ cung cấp sữa , pho - mat , thịt , ...  + Hình 3 : Con mèo bắt chuột , làm bạn thân thiết của con người , ...  + Hình 4 : Con chuột mang nhiều mầm bệnh lây truyền nhiễm như : dịch hạch , sốt ... Ngoài ra , do có hai răng nanh luôn mọc dài ra nên chuột hay cằn các đồ vật , đặc biệt là cắn dây điện có thể gây điện giật , hoả hoạn có thể gây chết người .  + Hình 5 : Ngoài cung cấp sữa , ở các vùng miền núi và nông thôn , bỏ còn dùng để chuyên chở hàng hóa kéo cày kéo bừa.  + Hình 6 : Con ong giúp thụ phân cho cây , tiêu diệt một số loài sâu bệnh cho cây trồng , hút mật hoa làm mật , mật ong rất bổ dưỡng cho sức khoẻ con người . Tuy nhiên , nếu để ong đốt thì sẽ rất đau , buốt ,  + Hình 7 : Con ruồi đậu vào phế thải , ăn thức ăn của người . Vì vậy , ruổi là nguyên nhân mang và phát tán nhiều mầm bệnh khác nhau như tiêu chảy , nhiễm trùng da và mắt .  + Hình 8 : Con gián sống ở những nơi ẩm thấp , bẩn thỉu , ăn các chất thải và khi chúng bò vào thức ăn , tủ bát , ... chúng sẽ là vật trung gian truyền bệnh cho con người như tiêu chảy , kiết lị , ...  + Hình 9 : Con chim sâu hay còn gọi là chim chích bông rất nhỏ bé nhưng là trợ thủ đắc lực bắt sâu giúp các bác nông dân . Ngoài ra , chim sâu còn có tiếng hót rất hay .  + Hình 10 : Con muỗi hút máu người gây ngứa ngáy , khó chịu . Đặc biệt muỗi Anophen truyền bệnh sốt rét rất nguy hiểm đối với con người . | | |
|  | - Từng cặp chia sẻ sản phẩm của cặp mình trong nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - HS tham gia nhận xét | *Bước 2 : Tổ chức làm việc nhóm*  - Yêu cầu từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình .  - GV bao quát hướng dẫn HS làm việc  *Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp*  - Cử đại diện HS giới thiệu về sản phẩm của nhóm về lợi ích hoặc tác hại của các con vật đối với con người .  -GV cùng HS nhận xét bổ sung | |
| 10’ | LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 6 : Trò chơi “ Đó là con gì ? ”**  \* Mục tiêu  - Phân biệt được một số con vật có ích và con vật có hại .  - Phát triển ngôn ngữ , thuyết trình. | | |
| - HS lần lượt thực hiện trong nhóm  - HS nhận xét  - HS trình bày  - HS nhận xét  - Con vật cung cấp thức ăn, vận chuyển hàng hoá, kéo cày, kéo bừa, trông nhà, ... cho con người. Có loài vật có thể gây hại cho con người: làm vật trung gian truyền bệnh như: muỗi có thể truyền bệnh sốt xuất huyết, ... | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Chia nhóm*  - GV chia lớp thành nhóm, mỗi nhóm 6 HS.  - Yêu cầu một bạn được chọn đặt câu hỏi về đặc điểm của con vật (ví dụ: Con vật di chuyển bằng gì ?) để nhận ra đó là con vật nào  - Các bạn trong nhóm dựa vào hình đang có để trả lời .  - Cuối cùng, dựa trên các đặc điểm của con vật , bạn được chọn sẽ nêu được tên con vật đó. Cứ như vậy, lần lượt từng bạn lên đặt câu hỏi và các bạn khác trả lời .  *Bước 2 : Hoạt động cả lớp*  - GV chọn mỗi nhóm một cặp điển hình, có nhiều ý tưởng sáng tạo lên trình bày trước lớp  - GV cùng HS nhận xét , đánh giá và bổ sung  *Bước 4 : Củng cố*  - GV : Sau phần học này, em đã học được gì ? | |
| **5’** | - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện | **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về lợi ích và tác hại của một số loài vật có ở xung quanh nhà ở , trường và địa phương hoặc qua sách báo , Internet và chia sẻ với các bạn trong nhóm / lớp . Em có thể nhờ sự trợ giúp của người thân | |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 19** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 12: CHĂM SÓC , BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI (3 tiết)**

**Tiết 1**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi

- Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh* :

Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* *Vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :*

- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây và các con vật .

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

**II . ĐỒ DÙNG , THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- Các hình ảnh trong SGK .

- Phiếu bài tập .

- Bảng phụ, giấy A4 .

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động giáo viên** |
| 5’  18’  10’  2’ | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS quan sát và thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trao đổi theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS trả lời và lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện  - HS đóng vai theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS đặt câu hỏi cho các nhóm và các nhóm trình bày.  - Trả lời  -Lắng nghe | \* Khởi động  - HS hát bài Lý cây xanh  **1. Giới thiệu bài:**  **2. Dạy bài mới:**  Hoạt động 1 : Tìm hiểu hoạt động chăm sóc và bảo vệ cây trồng  \* Mục tiêu : Biết chăm sóc cây trồng và có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây .  \*Cách tiến hành  *Bước 1: Tổ chức làm việc theo cặp*  -Yêu cầu HS quan sát hình trang 80 , 81 ( SGK ) .  - GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa các hình trong SGK .  - HS tóm tắt vào bảng hoặc giấy A4 về những việc cần làm để chăm sóc cây.  *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo nhóm*  -Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình .  *Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớ*p  - Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng .  - Cử đại diện trong mỗi nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm về việc cần làm để chăm sóc cây trồng . Một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn ,  *Bước 4 : Củng cố*  - HS nêu : Sau bài học này , em đã học được điều gì ?  - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng . Cần thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêm xanh, sạch, đẹp .  LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  *Hoạt động 2 : Đóng vai , xử lý tình huống*  \* Mục tiêu: HS có ý thức bảo vệ cây trồng nơi công cộng .  \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Tổ chức làm việc nhóm*  - GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trang 81 ( SGK ), khuyến khích HS xây dựng thêm kịch bản .  Bước 2 : Tổ chức làm việc cả lớp  - Từng nhóm bốc thăm lên đóng vai thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực hiện dựa trên tình huống trong SGK và nhóm bổ sung.  - Một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn .  *Bước 3 : Củng cố*  - HS nêu : Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?  Hoạt động 3: Củng cố và hoạt động nối tiếp  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt. |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 20** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 12: CHĂM SÓC , BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI (3 tiết)**

**Tiết 2: Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học , HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi

- Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh* :

Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* *Vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :*

- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây và các con vật .

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

**II . ĐỒ DÙNG , THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- Các hình ảnh trong SGK .

- Phiếu bài tập .

- Bảng phụ, giấy A4 .

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động giáo viên** |
| **4’**  **20’**  **10’**  **1’** | - Hát    - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi.  - Quan sát  - HS thảo luận nhóm và trình bày.  -Thực hiện  - HS trình bày trước lớp và trả lời các câu hỏi do các nhóm đặt ra.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm bóc thăm đóng vai và xử lí các tình huống.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | * Khởi động   **Hoạt động 3 : Tìm hiểu hoạt động chăm sóc và bảo vệ vật nuôi**  Mục tiêu : Biết chăm sóc một số vật nuôi và có ý thức chăm sóc , bảo vệ vật nuôi .  \* Cách tiến hành  Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát tranh và đặt câu hỏi  GV hướng dẫn HS khai thác các hình trang 82 (SGK ): Các bạn trong hình đang làm gì? (cho gà ăn, cho bò ăn, cho chó đi tiêm phòng, cùng người lớn che ấm cho gia súc, ... ). Theo em, những việc làm này có tác dụng gì đối với các con vật ?  *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*  -Cho HS quan sát hình trong SGK trang 82 .  - GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa các hình trong SGK .  - HS tóm tắt vào bảng hoặc giấy A4 về những việc cần làm để chăm sóc các con vật bằng sơ đồ hoặc hình vẽ. GV khuyến khích HS thể hiện những năng lực mà HS có thể thể hiện .  Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm  -Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình. Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp (nếu có thời gian ) .  *Bước 4 : Tổ chức làm việc cả lớp*  - Đại diện HS giới thiệu sản phẩm của nhóm về việc cần làm để chăm sóc các vật nuôi . Yêu cầu một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn .  *Bước 5 : Củng cố*  - HS nêu: Sau bài học này, em đã học được điều gì ?  - GV nhắc lại : Chúng ta không nên ngắt hoa, bẻ cành nơi công cộng, cân nhắc, cần thực hiện việc chăm sóc , bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng. Cần thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêm đẹp.  **Hoạt động 4 :**  - GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trong SGK , khuyến Từng nhóm bốc thăm lên đóng kịch thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực Một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn.  *Bước 3 : Củng cố*  - HS nêu : Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?  - GV nhắc lại : Không đánh đập chó, mèo và vật nuôi, có thể bị chúng cắn lại. Chúng ta không nên ăn thịt thú rừng, không nuôi giữ những con vật hoang dã, chúng ta cần thà động vật hoang dã về với môi trường sống tự nhiên của chúng.  - GV nhắc HS cần thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ vật nuôi ở nhà và ở nơi công cộng.  **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học. |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 20** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 12: CHĂM SÓC , BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI (3 tiết)**

**Tiết 3: Một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học , HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi

- Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh* :

Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* *Vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :*

- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây và các con vật .

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

**II . ĐỒ DÙNG , THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- Các hình ảnh trong SGK .

- Phiếu bài tập .

- Bảng phụ, giấy A4 .

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **2’**  **15’**  **10’**  **7’**  **1’** | - Hát  - HS chia nhóm, nhận nhiệm vụ  - HS làm việc nhóm 2 trả lời các câu hỏi  - Các nhóm trình bày và lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS về nhà tìm hiểu thêm.    - HS làm việc theo nhóm đôi, lắng nghe cô hướng dẫn.  - HS trình bày.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Hs Lắng nghe.  - Hs trả lời  - HS trình bày  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS đóng vai theo nhóm theo gợi ý.  - Các nhóm trình bày.  - HS thực hiện  - Hs trả lời  - HS lắng nghe.  - HS làm bài tập  - Lắng nghe | \* Khởi động  **Hoạt động 5 : Nhận biết một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc**  \* Mục tiêu: Nêu được một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc .  \* Cách tiến hành:  Bước 1 : Tổ chức làm việc theo cặp  - GV hướng dẫn từng cặp HS thay nhau hỏi và trả lời . Cứ như vậy trao đổi cho đến hết 6 hình trong SGK .  Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm  - GV có thể hướng dẫn HS cách trình bày hoặc các sáng tạo theo sáng kiến của từng nhóm .  Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp  - Hình 2: Gai xương rồng đâm vào tay có thể gây viêm nhiễm, mưng mủ. Mủ cây xương rồng có thể làm phồng rộp da và niêm mạc mắt .  - Hình 4: Con chó không đeo rọ mõm: Sẽ rất nguy hiểm khi để chó chạy ngoài đường mà không đeo rọ mõm, chó có thể cắn người và truyền bệnh dại, ... Gần đây có rất nhiều trường hợp trẻ em bị chó cắn chết .  - Hình 5: Sâu róm có màu sắc sặc sỡ, có gai và lông để nguỵ trang và tự vệ. Khi bị chạm vào, chúng xù lên những chùm lông hoặc gai để tấn công. Gai sâu có dạng đầu nhọn hoặc phân nhánh, có thể gây độc trực tiếp hoặc nối với hạch chứa nọc độc chân. Những cái lông chích của sâu róm trông giống như sợi thuỷ tinh có thể gãy rời khỏi thân sâu, bám trên da người và gây triệu chứng ngộ độc. Lông sâu trên da không bị thoái biến đi mà mắc lại suốt cả năm sau khi bị ngộ độc, gây ra những cơn đau bất chợt trong suốt thời gian này, đặc biệt nguy hiểm khi ở mắt .  - Hình 6: Con rắn có nọc rất độc, khi cắn có thể gây chết người .  Bước 4 : Củng cố  - GV nhắc nhở HS :  + Cần cẩn trọng khi tiếp xúc với một số cây và con vật .  + Không ngắt hoa, bẻ cành cây vừa giữ vẻ đẹp của cây vừa tránh tiếp xúc với gai và nhựa của cây, có thể gây bỏng , phồng rộp , ...  + Khi không may bị gai đâm, nhựa cây dính vào da, mắt; các con vật cắn, ... cần rửa sạch vết thương bằng nước sạch và nói ngay với bạn bè, người thân cùng trợ giúp .  -Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các cây, con vật có xung quanh nhà, khu vực nơi em sống và vườn trường có thể gây nguy hiểm, không an toàn khi tiếp xúc. Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau .  **Hoạt động 6 : Tìm hiểu một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật**  \* Mục tiêu:  Nhận biết được một số hành động có thể không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.  \* Cách tiến hành:  Bước 1: Làm việc theo nhóm đôi  - GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa của các hình trang 85 ( SGK ) và trao đổi việc làm nào là không an toàn, an toàn ? Vì sao ?  Bước 2 : Tổ chức làm việc nhóm  - Từng HS chia sẻ thêm một số hành động khác hay xảy ra đối với các em và ở địa phương gây mất an toàn khi tiếp xúc với cây cối và con vật .  - GV hướng dẫn mỗi nhóm làm một bảng cảnh báo về những việc làm không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .  Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp  - Đại diện nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm . Các HS còn lại sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn .  - GV hỏi một số câu hỏi và giải thích thêm cho HS các câu hỏi sau :  + Vì sao không nên kéo đuôi chó, mèo ? (Vì : có thể bị chó, mèo cào hoặc cắn lại gây tổn thương da. Chó và mèo có thể gây bệnh dại, khi bị cắn cần phải theo dõi và phải đi tiêm phòng dại ... )  + Vì sao không nên đùa nghịch trước đầu trâu , bò ?  + Vì sao không nên chọc vào các tổ ong , tổ kiến?  Bước 4 : Củng cố  - HS nêu ngắn gọn : Sau phần học này , em rút ra được điều gì ?  - GV nhắc nhở HS :  + Khi tiếp xúc với một số cây và con vật , chúng ta cần cẩn thận để tránh xảy ra những tổn thương đáng tiếc cho cơ thể và những người xung quanh. Chúng ta cần bác cho người thân và bạn bè giúp đỡ nếu bị thương khi tiếp xúc với cây hay con vật.  + Đối với HS ở vùng nông thôn , miền núi , cần nhắc nhở thêm việc không che tổ kiến ; không chơi đùa trước các con vật như trâu , bò , ... để tránh bị húc có thể gây bị thương hoặc chết người.  + Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các cây và con vật có xung quanh . nhà , khu vực nơi em sống và vườn trường có thể gây mất an toàn .  LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 7 : Xử lí tình huống : Một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật**  Bước 1 : Tổ chức làm việc nhóm  - GV tổ chức từng nhóm đóng vai, xử lý tình huống như gợi ý trong SGK khuyến khích HS xây dựng thêm kịch bản .  Bước 2 : Tổ chức làm việc cả lớp  - Từng nhóm bốc thăm lên đóng kịch thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực hiện dựa trên tình huống trong SGK và nhóm bổ sung .  - Cử một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn .  Bước 3 : Củng cố  - HS nêu : Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?  GV nhắc lại: Chúng ta không tự ý ngắt hoa, bẻ lá và ăn những quả lạ mọc ở bên đường hay trong rừng . Khi không may bị thương do cây cối hoặc con vật gây ra cần rửa sạch vết thương bằng nước sạch và báo ngay với bạn bè hoặc người thân gần nhất để trợ giúp .  IV . ĐÁNH GIÁ  - Cả lớp làm bài tập 6. Nếu đồng ý giơ tay k đồng ý thì không giơ tay.  **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học. |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 21** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 13: THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT**

**( TIẾT 1)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

Sau bài học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Kết nối được các kiến thức đã học về thực vật, động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

- Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Quan sát, đặt được câu hỏi và trả lời câu hỏi về những cây và con vật nơi tham quan.

- Bước đầu làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả khi đi tham quan

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và các con vật.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.

- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của cây xanh.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để hoàn thành báo cáo kết quả sau khi đi tham quan.

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Tranh ảnh minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật. Phiếu quan sát.

2. HS: Vở bài tập TNXH 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| 5’ | + HS trả lời    + Lắng nghe  - Chơi trò chơi  - Lắng nghe | - Kiểm tra bài cũ:  + Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi?  + Nhận xét.  - Trò chơi: Đố vui : “Cây gì? Con gì?”  + GV cho HS lần lượt quan sát các tranh về cây cối và các con vật. Yêu cầu HS gọi đúng tên.  - Giới thiệu bài: Bài 13: Thực hành: Quan sát cây xanh và các con vật |
| **30’** | **\* HĐ 1: Chuẩn bị khi đi tham quan thiên nhiên**  a.Mục tiêu: Nêu được một số đồ dùng cần mang khi đi tham quan. Thực hiện một số nội quy khi đi tham quan.  b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  c.Cách tiến hành: | |
|  | - Quan sát  + HS trả lời  + HS trả lời  - Quan sát  + HS trả lời  + HS trả lời  - Lắng nghe  - Nhận nhiệm vụ  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + HS trả lời  + HS trả lời  - Lắng nghe  - Lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện | **Bước 1**: Hướng dẫn HS quan sát hình  - Cho HS quan sát tranh trang 86 (SGK)  + Bức tranh vẽ gì?  + Các bạn trong tranh đang làm gì?  - Cho HS quan sát tranh trang 87 (SGK)  + Bức tranh vẽ gì?  + Mọi người trong tranh đang làm gì?  **Bước 2:** Tổ chức làm việc nhóm:  - Chia lớp thành 2 nhóm lớn.  - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm:  + Nhóm 1: Quan sát tranh 1  + Nhóm 2: Quan sát tranh 2  - HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:  + Khi đi tham, các bạn trong tranh đã mang theo những gì?  + Vai trò của những đồ dùng đó là gì?  - Tổ chức HS hoạt động nhóm trong thời gian 3phút  **Bước 3:** Tổ chức làm việc cả lớp  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - Yêu cầu HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV hỏi:  + Khi đi tham quan, cần lưu ý điều gì?  + Để bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, chúng ta nên đựng nước và đồ ăn bằng vật dụng gì?  - KL: Để bảo vệ môi trường, khi đi tham quan, chúng mình nhớ không nên sử dụng đồ nhựa dùng một lần như túi ni lông, chai đựng nước,... Không tự ý hái hoa, bẻ cành hay trêu chọc các con vật.  **Bước 4:** Củng cố  \*GV hướng dẫn HS :  - Cách quan sát ngoài thiên nhiên: Quan sát từng cây, con vật, màu sắc, chiều cao, các bộ phận, ...  - Cách ghi chép trong phiếu quan sát: Ghi nhanh những điều quan sát được theo mẫu phiếu và những điều chú ý mà em thích vào phía dưới của phiếu để hoàn hiện sau  \* GV lưu ý nhắc nhở HS:  + Tuân thủ nội quy, hướng dẫn của GV, của nhóm trưởng.  + Chú ý quan sát, chia sẻ, trao đổi với các bạn để phát hiện ra những điều thú vị hoặc những điều em chua biết để cùng nhau tìm ra câu trả lời và chia sẻ những hiểu biết của mình với các bạn trong nhóm cũng như học hỏi từ bạn, ... |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 21** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 13: THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT**

**( TIẾT 2)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

Sau bài học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Kết nối được các kiến thức đã học về thực vật, động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

- Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Quan sát, đặt được câu hỏi và trả lời câu hỏi về những cây và con vật nơi tham quan.

- Bước đầu làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả khi đi tham quan

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và các con vật.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.

- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của cây xanh.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để hoàn thành báo cáo kết quả sau khi đi tham quan.

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Tranh ảnh minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật. Phiếu quan sát.

2. HS: Vở bài tập TNXH 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| 5’ | + Hát  - Lắng nghe | - Kiểm tra bài cũ:  + GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh: bút, vở, ...  - Giới thiệu bài:  + GV tổ chức cho lớp hát bài: “Lý cây xanh – Đàn gà con”  + Nêu nội dung của hai bài hát trên?  - GV dẫn dắt vào bài: Để biết được cây xanh có những bộ phận nào, con vật có những đặc điểm gì thì bài học hôm nay cô cùng các em đi tìm hiểu.+ Chuẩn bị đồ dùng học tập. |
| ***30’*** | ***Hoạt động 2: Đi tham quan thiên nhiên***  a.Mục tiêu:  - Thực hành quan sát thực vật và động vật  - Bước đầu hình thành thói quen quan sát, ghi chép theo cách của nhà khoa học.  - Thực hiện một số nội quy khi đi tham quan.  b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trìn  c.Cách tiến hành: | |
| *10’*  *20’* | - HS thực hiện chia nhóm  - HS lắng nghe  - HS nhận phiếu    - HS quan sát theo nhóm của mình và ghi kết quả quan sát được vào phiếu bài tập  - Lắng nghe | *Bước 1*: Chia nhóm  - Chia nhóm mỗi nhóm từ 4 đến 6 học sinh. Bầu nhóm trưởng, nhóm phó giao nhiệm vụ của từng thành viên.  - Hướng dẫn các em thực hiện nội quy theo nhóm.  - Hướng dẫn HS quan sát xung quanh  + Thực vật: quan sát từ cây nhỏ đến cây to, quan sát hình dạng, chiều cao, các bộ phận và màu sắc của cây; thân, lá, hoa, quả (nếu có); cây đó là cây rau, cây ăn quả, cây cho bóng mát hay cây lương thực, cây làm thuốc...  + Động vật: Quan sát các con vật về hình dạng, kích thước, màu sắc; các bộ phận của chúng  \* Lưu ý HS quan sát những con vật có thể rất nhỏ ở dưới đám cỏ như con kiến, con cuốn chiếu đến những con vật nép mình trong tán lá cây như bọ ngựa, bọ cánh cứng, ve sầu...  - GV hướng dẫn HS ghi kết quả vào phiếu bài tập (phiếu quan sát cây, phiếu quan sát con vật)  *Bước 2*: Tổ chức tham quan  - GV theo dõi các nhóm và điều chỉnh các nhóm qua các nhóm trưởng và nhóm phó  - Nhắc nhở HS:  + Giữ gìn an toàn khi tiếp xúc với các cây và các con vật. Giữ gìn vẻ đẹp của khu tham quan  + Che ô hoặc đứng trong bóng râm  + Vứt rác đúng nơi quy định |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 22** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 13: THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT**

**( TIẾT 3)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

Sau bài học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Kết nối được các kiến thức đã học về thực vật, động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

- Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Quan sát, đặt được câu hỏi và trả lời câu hỏi về những cây và con vật nơi tham quan.

- Bước đầu làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả khi đi tham quan

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và các con vật.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.

- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của cây xanh.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để hoàn thành báo cáo kết quả sau khi đi tham quan.

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Tranh ảnh minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật. Phiếu quan sát.

2. HS: Vở bài tập TNXH 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| 5’ | - Kiểm tra bài cũ.  + Kể tên các loài cây có trong sân trường em?  + Nêu những việc em đã làm để bảo vệ và chăm sóc cây trồng?  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài: GV viết tên bài, HS nhắc lại | |
|  | **HĐ 3: Hoàn thiện báo cáo kết quả sau khi đi tham quan thiên nhiên**  a.Mục tiêu:  - Biết làm báo cáo sau khi đi tham quan.  - Trình bày kết quả báo cáo.  b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  c.Cách tiến hành: | |
|  | - HS trả lời  - Trường em có rất nhiều cây và con vật  - HS chia nhóm, nhận nhiệm vụ  - Học sinh hoàn thành báo cáo.  - Cử đại diện của mỗi nhóm lên trình bày, HS khác nhận xét.  - Chọn ra nhóm làm tốt nhất, tuyên dương tổng kết. | Bước 1:  - Các em đã rút ra được những điều gì sau buổi tham quan?  - Các em đã quan sát thấy gì?  Bước 2: Tổ chức làm việc theo nhóm  - GV chia thành 2 nhóm lớn:  Nhóm 1: báo cáo về đề tài thực vật  Nhóm 2: Báo cáo về đề tài động vật  - GV khuyến khích Hs ngoài việc thực hiện báo cáo theo mẫu các em có thể sáng tạo, trình bày báo caó theo cách riêng của mỗi nhóm và tuyên dương với mỗi nhóm có tính sáng tạo đặc biệt.  - HD học sinh hoàn thành phiếu.  Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp  - GV yêu cầu học sinh lên trình bày  - GV nhận xét. |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 22** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**(TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

Sau bài học HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề thực vật và động vật, tên, các bộ phận, lợi ích, chăm sóc, giữ an toàn.

- Những việc nên làm để chăm sóc cây trồng và vật nuôi.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Làm một bộ sưu tập về cây, con vật qua việc quan sát, sưu tầm trong tự nhiên và sách báo.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học:

Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng vật nuôi.

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết cách chăm sóc và bảo vệ cây cối, vật nuôi

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để tự đánh giá bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

1. GV: Hình ảnh trang 90, 91( SGK). Các thẻ từ về bộ phận của cây và các con vật. Bảng hoặc giấy A2, bút màu, băng dính hai mặt.

2. HS: Sách giáo khoa, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **5’** | - 2 HS trả lời.  - Lắng nghe, nhắc lại đầu bài. | - Khởi động:  + Em đã làm gì để bảo vệ cây xanh và các con vật?  - Giới thiệu bài |
| ***15’*** | ***HĐ 1: Chúng mình đã học được gì về chủ đề Thực vật và động vật***  a.Mục tiêu: Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề Thực vật và động vật  - Tên của một số cây và các con vật.  - Các bộ phận của một số cây và các con vật  - Lợi ích của một số cây và các con vật.  - Cách chăm sóc một số cây và vật nuôi.  - Cách giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và vật nuôi.  b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  c. Cách tiến hành | |
|  | - Một số HS trả lời  - Chia nhóm và nhận nhiệm vụ  - Các nhóm hoàn thành bài trên khổ giấy A2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Hs theo dõi.  - HS làm bài vào vở. | *Bước 1: Hướng dẫn HS thực hiện*  + Chúng ta đã học xong chủ đề Thực vật và động vật, em hãy nhớ lại, chúng ta đã học và làm được những gì sau khi học chủ đề này?  *Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm*  - GV chia lớp thành 4- 6 nhóm. Nhóm lẻ làm tổng kết phần Thực vật và nhóm chẵn làm tổng kết phần Động vật.  - Hướng dẫn HS thực hiện theo sơ đồ gợi ý trang 90, 91(SGK) và hoàn thành những chỗ có dấu ?  - Khuyến khích HS ngoài việc thực hiện theo mẫu, các em có thể sáng tạo, trình bày sơ đồ theo cách riêng của nhóm mình.  *Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp*  - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày  -Tuyên dương các nhóm có sản phẩm trình bày tốt, sáng tạo nhất.  - Kiểm tra lại sự hiểu biết các kiến thức của chủ đề đối với những HS thể hiện chưa tích cực tham gia trong hoạt động nhóm.  - GV chọn kết quả tốt nhất của hai nhóm để tổng kết trước lớp.  - Nếu còn thời gan , GV tổ chức cho HS chơi trò chơi” Thi tìm hiểu về các loài cây và các con vật qua các bài hát, bài thơ”.  Bước 4: Củng cố  - Yêu cầu HS tiếp tục hoàn thiện sơ đồ tổng kết Thực vật và động vật vào vở theo ý của mình. |
| ***10’*** | ***HĐ 2:* *Làm một bộ sưu tập hình ảnh và thông tin về cây hoặc các con vật***  a. Mục tiêu:  - Hệ thống các kiến thức về thực vật và động vật.  - Hình thành năng lực tự tìm tòi và nghiên cứu  b. Phương pháp: Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình. | |
|  | - Chia nhóm và làm việc theo yêu cầu.  - Một số nhóm lên trình bày nếu còn thời gian. | c. Cách tiến hành  - GV phân nhóm, yêu cầu mối HS sưu tập các hình ảnh về thực vật và động vật và tập hợp lại để cùng làm bộ sưu tập của nhóm.  - Khuyến khích HS sưu tập, giới thiệu những cây và con vật ở địa phương.  - Gọi một số nhóm lên trình bày( nếu còn thời gian) hoặc yêu cầu HS hoàn thiện tiếp và nộp lại cho GV vào buổi sau. |
| ***5’*** | ***HĐ 3: Làm bài tập ôn tập tổng kết chủ đề***  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi 1, 2, 3( VBT)  - Yêu cầu HS hoàn thành bài vào VBT. | |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 23** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**(TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

Sau bài học HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề thực vật và động vật, tên, các bộ phận, lợi ích, chăm sóc, giữ an toàn.

- Những việc nên làm để chăm sóc cây trồng và vật nuôi.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Làm một bộ sưu tập về cây, con vật qua việc quan sát, sưu tầm trong tự nhiên và sách báo.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học:

Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng vật nuôi.

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết cách chăm sóc và bảo vệ cây cối, vật nuôi

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để tự đánh giá bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

1. GV: Hình ảnh trang 90, 91( SGK). Các thẻ từ về bộ phận của cây và các con vật. Bảng hoặc giấy A2, bút màu, băng dính hai mặt.

2. HS: Sách giáo khoa, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **11’** | **Hoạt động 4: Tự đánh giá: Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây?**  \*Mục tiêu:  - Bước đầu biết tự đánh giá việc chăm sóc và bảo vệ cây  - Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây  \* Cách tiến hành:  - Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá  Phiếu 1:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em cùng bố mẹ trồng cây ở nhà |  | | 2 | Hằng ngày em chăm sóc và tưới cây |  | | 3 | Em cùng bố mẹ xới đất, nhổ cỏ cho cây. |  | | 4 | Cắt tỉa cây trong chậu vườn |  | | 5 | Em không ngắt hoa bẻ cành nơi công cộng |  | | 6 | Em không giẫm lên cỏ, cây xanh nơi công cộng. |  | | … |  |  | | |
|  | - Viết hoặc vẽ những việc đã làm để chăm sóc và bảo vệ cây xanh của mình bằng cách:  + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt. | - Phát cho mỗi em một phiếu để tự đánh giá |
| **11’** | **Hoạt động 6: Tự đánh giá: Em đã làm gì để giữ gìn an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật.**  \*Mục tiêu:  - Bước đầu biết tự đánh giá việc giữu gìn an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật  - Có ý thức tự bảo vệ bản thân và người xung quanh.  \*Cách tiến hành  - Mỗi Hs được phát 1 phiếu đánh gía.  Phiếu 3: Tự đánh giá việc em đã làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với cây và các con vật.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em không đánh đập kéo đuôi vật nuôi |  | | 2 | Em không đùa nghịch trước các con vật to lớn như Trâu , Bò,…. |  | | 3 | Em không chọc tổ ong, kiến…. |  | | 4 | Em không ngắt hoa bẻ cành cây. |  | | 5 | Em không tự ăn lá, quả chín mọc bên đường hay trong rừng…. |  | | … |  |  | | |
| 2’ | -HS viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để thực hiện việc giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật bằng cách:  + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt.  - Lắng nghe và thực hiện | GV phát mỗi Hs được phát 1 phiếu đánh giá.  \*Củng cố,dặn dò.  - Nhận xét tiết học |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 23** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 14: CƠ THỂ EM ( TIẾT 1)**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

Sau khi học bài này, học sinh đạt được:

\*Về nhận thức khoa học:

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể

- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

- Phân biệt được con trai và con gái

- Tự đánh giá được việc giữ vệ sinh cơ thể

\*Về vận dụng kiến thưc, kĩ năng đã học

- Có ý thức giúp đỡ người có tay, chân không cử động được

- Có ý thức thực hiện giữ vệ sinh cơ thể hằng ngày

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cơ thể của mình.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh cơ thể

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

-Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể; phân biệt được con trai và con gái.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể.

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể.

**II.ĐỒ DÙNG - THIẾT BỊ DẠY HỌC.**

1.GV: Các hình trong SGK, video clip bài hát “Ô sao bé không lắc”, hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái)

2.HS: Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **5’** | **Khởi động**  - Ổn định  - Kiểm tra bài cũ  + Gọi HS nêu tên một số loài thực vật và động vật mà em biết  -Giới thiệu bài: Cho HS nghe, hát và múa theo bài hát “Ồ sao bé không lắc” và dẫn dắt vào bài học | |
| **15’** | **\*HĐ 1: Quan sát hình vẽ và nói tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể**  a. Mục tiêu  - Xác định được cơ thể gồm nhiều bộ phận khác nhau  - Phân biệt được con trai và con gái  - Nhận biết được vùng riêng tư của cơ thể  b.Phương pháp: Hoạt động theo cặp,quan sát, thuyết trình, vấn đáp.  c. Các bước thực hiện | |
|  | -Quan sát tranh và làm việc theo cặp theo yêu cầu của GV  -Nêu tên các bộ phận của cơ thể con người. Ví dụ: ở đầu có tóc, tai, mắt, mũi, miệng, má...; tiếp đến là cổ, vai, gáy, ngực, bụn, lưng, mông; tay bao gồm cánh tay, khuỷu tay, bàn tay, ngón tay; chân bao gồm đùi, đầu gối, bàn chân, ngón chân.  -Thực hiện theo yêu cầu  -Làm việc dưới sự giúp đỡ của GV  -Quan sát  -Hầu hết các bộ phận của cơ thể con trai và con gái là giống nhau. Chỉ có bộ phận sinh dục của cơ thể mỗi người giúp phân biệt con trai và con gái. Ở con trai có dương vật và bìu. Ở con gái có âm hộ.  - 2 HS đọc  -Một vài HS lên chỉ | Bước 1: Làm việc theo cặp  -Học sinh quan sát các hình trong SGK trang 95, một HS chỉ vào từng bộ phận trên hình vẽ để hỏi và HS kia trả lời. Sau đó đổi lại cho nhau  - GV hỗ trợ HS để các em xác định được tên một số bộ phận cơ thể tương đối có hệ thống.  Bước 2: Làm việc cả lớp  -Yêu cầu HS của cặp này đặt câu hỏi và chỉ định cặp khác trả lời ; nếu trả lời đúng sẽ được đặt câu hỏi cho cặp khác  - GV rèn và chữa cho HS cách đặt câu hỏi và cách trả lời cho đúng  - GV cho HS quan sát hình vẽ cơ thể em trai và em gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái) để trả lời câu hỏi:  + Cơ thể con trai và con gái khác nhau ở bộ phận nào?  -GV giúp đỡ HS nhận biết và phân biệt được điểm giống và khác nhau giữa cơ thể con trai và con gái  -Cho HS đọc lời con ong trong SGK trang 95  -Yêu cầu HS chỉ vùng riêng tư của cơ thể con trai và con gái trên hình vẽ. |
| **10’** | **\*HĐ 2: Trò chơi “Thi nói tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể con trai hoặc con gái”**  a. Mục tiêu  - Củng cố những kiến thức đã học về tên các bộ phận bên ngoài cơ thể bao gồm tên các bộ phận giúp phân biệt được con trai và con gái  b.Phương pháp: Trò chơi, thuyết trình.  c. Các bước thực hiện | |
|  | - Lắng nghe  - Lắng nghe  -Tiến hành chơi trò chơi  -Nhận xét nhóm bạn | - GV nêu tên trò chơi  -Nêu luật chơi, cách chơi: Tổ chức chia HS thành 2 nhóm lớn. Mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng, hai HS làm trọng tài ghi điểm cho hai đội. Lần lượt mỗi nhóm cử 1 người nói tên một bộ phận bên ngoài của cơ thể con trai hoặc con gái  Cách cho điểm: Mỗi tên một bộ phận cơ thể được 1 điểm, riêng tên các bộ phận riêng tư của cơ thể được 2 điểm. Nhóm nào nói lại tên bộ phận cơ thể đã được nhắc đến sẽ bị trừ 1 điểm. Trong một khoảng thời gian cho phép, nhóm nào được điểm nhiều hơn là thắng cuộc.  - Cho HS chơi  - Nhận xét, tuyên dương |
| **5’** | - Biết được tên của các bộ phận bên ngoài cơ thể, bộ phận riêng tư của cơ thể  - Con trai có dương vật và bìu, con gái có âm hộ  -Lắng nghe  -Lắng nghe và thực hiện | \* **Hoạt động nối tiếp**  - Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Yêu cầu HS nhắc lại tên các bộ phận để phân biệt con trai và con gái  - Nhận xét giờ học  - Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 24** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 14: CƠ THỂ EM ( TIẾT 2)**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

Sau khi học bài này, học sinh đạt được:

\*Về nhận thức khoa học:

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể

- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

- Phân biệt được con trai và con gái

- Tự đánh giá được việc giữ vệ sinh cơ thể

\*Về vận dụng kiến thưc, kĩ năng đã học

- Có ý thức giúp đỡ người có tay, chân không cử động được

- Có ý thức thực hiện giữ vệ sinh cơ thể hằng ngày

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cơ thể của mình.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh cơ thể

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

-Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể; phân biệt được con trai và con gái

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể

**II.ĐỒ DÙNG - THIẾT BỊ DẠY HỌC.**

1.GV: Các hình trong SGK, video clip bài hát “Ô sao bé không lắc”, hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái)

2.HS: Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **15’** | **Hoạt động 3: Quan sát hình vẽ, phát hiện hoạt động của một số bộ phận cơ thể**  a. Mục tiêu: Nêu được tên một số bộ phận cơ thể và hoạt động của chúng.  b. Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, quan sát.  c. Cách tiến hành | |
|  | - HS quan sát các hình trang 97 (SGK), một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời. Sau đó đổi lại (xem1 gợi ý về cách đặt câu hỏi và trả lời ở phần Phụ lục).  -Một số cặp xung phong thể hiện kết quả các em đã luyện tập theo cặp. Cả lớp heo dõi để nhận xét về cách đặt câu hỏi và cách trả lời của các bạn.  - Kết thúc hoạt động này, HS rút ra được kết luận như phần chốt lại kiến thức ở trang 98 (SGK). | *Bước 1: Làm việc theo cặp*  *Bước 2: Làm việc cả lớp* |
| 20’ | LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 4: Thảo luận về những khó khăn gặp phải khi tay hoặc chân không cử động được .**  a. Mục tiêu  - Nhận biết được vai trò của tay và chân trong cuộc sống thường ngày.  - Có ý thức giúp đỡ những người có tay, chân không cử động được.  b. Phương pháp: Hoạt động nhóm,thuyết trình, vấn đáp  c. Cách tiến hành | |
|  | HS thảo luận các câu hỏi:  - Kể ra những việc tay và chân có thể làm được trong cuộc sống thường ngày.  - Nếu những khó khăn đối với người có tay hoặc chân không cử động được  - Khi gặp những người có chân hoặc tay không cử động được cần sự hỗ trợ em sẽ làm gì?  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác  - Kết thúc hoạt động này, HS đọc lời con ong trang 98 (SGK). | *Bước 1: Làm việc theo nhóm*    *Bước 2: Làm việc cả lớp* |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 24** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 14: CƠ THỂ EM ( TIẾT 3)**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

Sau khi học bài này, học sinh đạt được:

\*Về nhận thức khoa học:

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể

- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

- Phân biệt được con trai và con gái

- Tự đánh giá được việc giữ vệ sinh cơ thể

\*Về vận dụng kiến thưc, kĩ năng đã học

- Có ý thức giúp đỡ người có tay, chân không cử động được

- Có ý thức thực hiện giữ vệ sinh cơ thể hằng ngày

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cơ thể của mình.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh cơ thể

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

-Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể; phân biệt được con trai và con gái

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể

**II.ĐỒ DÙNG - THIẾT BỊ DẠY HỌC.**

1.GV: Các hình trong SGK, video clip bài hát “Ô sao bé không lắc”, hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái)

2.HS: Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| 15’ | KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI  **Hoạt động 5: Tìm hiểu về các việc cần làm để giữ cơ thể sạch sẽ**   1. Mục tiêu :Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể.   b. Phương pháp: Hoạt động nhóm,thuyết trình, vấn đáp, quan sát.  c.Cách tiến hành | |
|  | HS quan sát các hình trang 99 (SGK) và trả lời câu hỏi: Các bạn trong mỗi hình đang làm gì để giữ cơ thể sạch sẽ?  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. | *Bước 1: Làm việc theo nhóm*  *Bước 2: Làm việc cả lớp* |
| 20’ | LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 6: Tự đánh giá về việc giữ vệ sinh cơ thể**  a. Mục tiêu  - Chia sẻ về những việc làm hằng ngày để giữ vệ sinh cơ thể.  - Tự đánh giá, tìm ra thói quen chưa tốt cần thay đổi (nếu có) để giữ sạch cơ thể.  - Nhận biết được lợi ích của việc giữ vệ sinh cơ thể.  b. Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp.  c. Cách tiến hành | |
|  | - HS lần lượt hỏi và trả lời nhau các câu hỏi:  + Hằng ngày, bạn đã làm gì để giữ sạch cơ thể của mình? Cơ thể sạch sẽ có lợi ich gi?  + Bạn thấy mình cần thay đổi thói quen gì để giữ cơ thể sạch sẽ?  - Một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. Các cặp khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - Kết thúc hoạt động này, HS nhận biết được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể “Giữ cơ thể luôn sạch sẽ để giúp em mạnh khoẻ và phòng tránh bệnh tật ” | *Bước 1: Làm việc theo cặp*    *Bước 2: Làm việc cả lớp* |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 25** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN**

**TIẾT 1: Năm giác quan của cơ thể**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau khi học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được tên, chức năng của các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiệ tượng.

- Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

**II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **5’** | **MỞ ĐẦU:**  **\* Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS khi bước vào môn học.  - Giới thiệu cho HS về chủ đề, bài học.  **\* Nội dung:** Múa hát  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp  **\* Cách tiến hành:** | |
| .- Vừa hát vừa múa.  - Bài hát: Hãy xoay nào. Trong bài có nhắc đến những bộ phận, giác quan: Mắt, mũi miệng, …  - Lắng nghe | - GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Hãy xoay nào”  - Cô và các em vừa hát bài hát tên gì? Bài hát nói về những bộ phận, những giác quan nào trên cơ thể?  - GV giới thiệu bài học: Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu những bộ phận của cơ thể giúp chúng ta nhận biết được các vật xung quanh |
| **15’** | **Hoạt động 1: Tìm hiểu về các giác quan**  **Mục tiêu:**  - Xác định các bộ phận cơ thể (mắt, tai, mũi, lưỡi, da) và các chức năng của chúng.  - Tìm hiều về những thông tin mà các giác quan cũng cấp cho chúng ta.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| - HS thảo luận nhóm 5 trong vòng 2 phút, đại diện nhóm trả lời các câu hỏi.  - HS nhận xét, bổ sung câu trả lời.    - HS trả lời: nhìn bằng mắt, ngửi bằng mũi, nếm bằng lưỡi, sờ bằng da. | Bước 1: Làm việc theo nhóm  - GV cho HS quan sát hình và trả lời các câu hỏi trang 100, 101 (SGK):  + Các bạn trong hình có thể nhìn, nghe được gì?  + Các bạn đó đã nhìn và nghe bằng bộ phận nào của cơ thể?  + Bà, mẹ và các bạn trong hình đang làm gì?  + Những bộ phận nào của cơ thể giúp nhận biết được: vỏ mít xù xì, mùi thơm, vị ngọt của múi mít?  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV hỏi: Em nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ các vật xung quanh bằng những bộ phận nào của cơ thể?  - GV chốt: Cơ thể chúng ta có 5 giác quan là: nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.  - Tùy vào trình độ của HS, GV giới thiệu mở rộng cho HS: tên khoa học chính xác của năm giác quan là: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác tương ứng với nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ. |
| **15’** | **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Làm bài tập**  **Mục tiêu:**  Củng cố kiến thức về chức năng của các giác quan và các bộ phận thực hiện của giác quan.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| - HS quan sát hình và đọc thông tin trong các khung trong hình trang 102 (SGK) để làm bài tập: “Hãy nói tên các bộ phận của cơ thể phù hợp với những thông tin trong hình dưới đây.”  - HS trình bày kết quả làm việc trước lớp:  - Chúng ta nghe được các âm thanh khác nhau **bằng tai.**  **-** Chúng ta nhìn được hình dạng, màu sắc của vật **bằng mắt.**  - Chúng ta nhận biết được các vị đắng, cay, chua, ngọt, mặn **bằng lưỡi.**  - Chúng ta cảm nhận được nóng, lạnh, trơn, nhẵn, xù xì của vật **bằng da.**  - HS đọc kiến thức trang 102 về vai trò của năm giác quan trong việc nhận biết thế giới xung quanh. | Bước 1: Làm việc cá nhân  - GV cho HS quan sát hình  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời HS đọc lại kiến thức trang 102 (SGK) để khắc sâu vai trò của năm giác quan |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 25** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau khi học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được tên, chức năng của các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiệ tượng.

- Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

**II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **20’** | **Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Nếu …. Thì”**  **Mục tiêu:** Gắn kết các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, vấn đáp, thuyết trình, trò chơi.  **Cách tiến hành:** | |
| - HS 1 cầm bóng sẽ vừa ném bóng cho bạn khác vừa nói câu đầu có chữ “Nếu….”. Ví dụ: “Nếu là mũi”.  **-** HS 2 bắt được bóng phải nói ngay: “… thì tôi sẽ ngửi được các mùi khác nhau”. Tiếp theo HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vủa nói một câu có chữ “Nếu…”. Ví dụ: “Nếu là tai”.  - HS 3 bắt được bóng nói ngay: “… thì tôi sẽ nghe được các âm thanh khác nhau”. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy sau khi HS đã nói đủ tên mắt, tai, da, mũi, lưỡi.  - HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài hát.  HS trả lời: Trò chơi giúp em nói nhanh được tên các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng với nó.) | Bước 1: HS chơi theo nhóm lớn (8-9 HS)  Mỗi nhóm cần 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn.  Cách chơi như sau:  Lưu ý: Ai không bắt được bóng là bị thua; ai bắt được bóng nhưng nói câu “thì…” chậm, tất cả cùng đếm 1,2,3 mà không trả lời được cũng bị thua.  Bước 2: Làm việc cả lớp  Sau trò chơi GV cho HS thảo luận: Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì? |
| **15’** | **Hoạt động 4: Xử lí tình huống khi gặp người có khó khăn về nhìn hoặc nghe.**  **Mục tiêu:** Thực hiện được sự cảm thông và có ý thức giúp đỡ những người có khó khăn về nhìn hoặc nghe.  **Phương pháp:** Vấn đáp, hoạt động nhóm, thuyết trình, đóng vai. | |
| .- Chia lớp là 4 nhóm thảo luận và đóng vao trong 5 phút.  - Các nhóm lên trình bày.  - Vài em đọc | - GV nêu câu hỏi: Em có thể hỗ trợ người thân, bạn bè hoặc những người tình cờ gặp trên đường gặp khó khăn về nhìn (nhìn không rõ hoặc không nhìn thấy gì) hoặc nghe (nghe không rõ hoặc không nghe được) như thế nào?  - Mời HS đọc lời con ong trang 103 (SGK). Tùy vào trình độ của HS, Gv có thể mở rộng: những người khiếm thính là những người có khó khăn về nghe, nhìn, những người khiếm thị là những người có khó khăn về nhìn |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | HS giới thiệu lưu loát tên các giác quan và nhiệm vụ của từng giác quan. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài.  Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. Biết sẻ chia những người có khiếm khuyết của cơ thể. | HS giới thiệu lưu loát tên các giác quan và nhiệm vụ của từng giác quan. Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi giúp đỡ bạn. Biết sẻ chia những người có khiếm khuyết của cơ thể. | HS giới thiệu lưu loát tên các giác quan và nhiệm vụ của một vài giác quan. Biết sẻ chia những người có khiếm khuyết của cơ thể. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

**Tuần 26** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN (TIẾT 3)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau khi học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được tên, chức năng của các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiệ tượng.

- Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

**II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **15’** | **Hoạt động 5: Thảo luận về các việc nên và không nên làm để bảo vệ mắt**  **\* Mục tiêu**  - Kể ra được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt.  - Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ mắt.  - Luôn có ý thức giữ vệ sinh và bảo vệ mắt.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi sau:  1) Hãy nói về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ mắt. **Lưu ý:**  + Với câu hỏi này, HS có thể tham khảo các hình trang 104 (SGK) và kể thêm những việc nên và không nên làm khác.  + Với mỗi việc được nêu ra, HS cũng cần giải thích tại sao đây là việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc, bảo vệ mắt,  2) Bạn cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc, bảo vệ mắt, đặc biệt để phòng trảnh cận thị? Vì sao?  Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác sẽ nhận xét và bổ sung. | - GV mời nhóm trưởng lên điều khiển hoạt động nhóm  - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các nhóm về những việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ mắt lên bảng ( GV có thể tham khảo về các việc nên và không nên làm để chăm sóc , bảo vệ mắt ở Phụ lục 1 ), |
| **20’** | **Hoạt động 6: Thảo luận về các việc nên và không nên làm để bảo vệ tai**  **Mục tiêu:**  - Kể ra được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ tai .  - Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ tai.  - Luôn có ý thức giữ vệ sinh và bảo vệ tai.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình. | |
| - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi sau:  1) Hãy nói về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ tại.  **Lưu ý**:  *Với câu hỏi này, HS có thể tham khảo các hình trang 105 (SGK) và kể thêm những việc nên và không nên làm khác , – Với mỗi việc được nêu ra , HS cũng cần giải thích tại sao đây là việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc , bảo vệ tai*  2) Bạn cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc, bảo vệ tai? Vì sao?  Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác sẽ nhận xét và bổ sung. | - GV mời nhóm trưởng lên điều khiển hoạt động nhóm  - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các nhóm về những việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ tại lên bảng.  (GV có thể tham khảo về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ tại ở Phụ lục 2 ) . |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 26** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN (TIẾT 4)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau khi học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được tên, chức năng của các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiệ tượng.

- Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

**II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | |
| **15’** | **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 7: Đóng vai xử lý tình huống để bảo vệ mắt và tai**  **Mục tiêu:**  Thể hiện được ý thức giữ vệ sinh và bảo vệ mắt và tai.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, đóng vai, giải quyết vấn đề.  **Cách tiến hành:** | | |
| - Đại diện các nhóm bốc thăm để nhận một trong hai tình huống dưới đây.  Tình huống 1:  Một bạn đang ngồi đọc truyện thì một bạn khác đến hét to vào tai. Nếu em có mặt ở đấy, em sẽ nói gì với bạn?  Tình huống 2:  Giờ ra chơi các bạn rủ em chơi đánh trận gia và dùng que để đánh nhau. Em sẽ nói gì với bạn?  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn xung phong thể hiện cách ứng xử với bạn của mình trong tình huống này.  Các nhóm lên thể hiện cách ứng xử và góp ý lẫn nhau,  - Tiếp theo, cả lớp thảo luận về bài học rút ra qua cách xử lý tình huống của các nhóm. | GV chia lớp thành 2 nhóm thảo luận trong vòng 5 phút, mời các nhóm trưởng lên bốc thăm  GV mời HS nhận xét và kết luận  Kết luận: Chúng ta không nên chơi những trò chơi nguy hiểm có hại cho mắt và tai. Kết thúc giờ học, GV nhắc HS ngồi học đúng tư thế để bảo vệ mắt. | |
| **20’** | **Hoạt động 8: Chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”**  **Mục tiêu:**  - Kể ra được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da  - Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ mũi, lưỡi và da.  - Luôn có ý thức giữ vệ sinh và bảo vệ mũi, lưỡi và da.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, vấn đáp, thuyết trình, trò chơi.  **Cách tiến hành:** | | |
| - HS quan sát các hình trang 106, 107 (SGK), để tìm xem những việc nào nên hoặc không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi, da và suy nghĩ để tìm thêm trong thực tế cuộc sống còn việc nào nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da .  Mỗi nhỏm cần 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn.  Cách chơi như sau:  - HS 1 cầm bóng, vừa ném bóng cho bạn khác vừa nêu câu hỏi. Ví dụ: “Việc nào nên làm để bảo vệ da?”  - HS 2 bắt được bóng phải trả lời câu hỏi của HS 1. Ví dụ: “Tắm rửa hằng ngày”. Tiếp theo, HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vừa nêu một câu hỏi khác. Ví dụ: “Việc nào không nên làm để bảo vệ lưỡi?”.  - HS 3 bắt được bóng phải trả lời câu hỏi vừa nêu của HS 2. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết thời gian quy định.  Lưu ý: Ai không bắt được bóng là bị thua ai bắt được bóng nhưng không tìm ra câu trả lời hoặc nhắc lại câu trả lời của bạn đã nói cũng bị thua.  - Một số HS xung phong lần lượt nhắc lại những việc nên và không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.  HS chia sẻ | | GV cho HS quan sát hình  HS chơi trò chơi *“Ai nhanh, ai đúng?"* theo nhóm lớn (8 – 9 HS).  - Sau trò chơi, HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài.  GV mới HS nhắc lại những việc nên làm và không nên làm.(Xem một số gợi ý ở Phụ lục 3, GV có thể hỗ trợ HS nêu lại những việc nên và không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da).  - Tiếp theo, một số HS chia sẻ với các bạn trong lớp về “Em cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc bảo vệ mũi, lưỡi và da? Vì sao?”.  Kết thúc hoạt động này, HS đọc các nội dung ghi trong phần kiến thức cốt lõi và lời con ong trang 107 (SGK). |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | HS có nhận thức được các việc làm giữ gìn vệ sinh và bảo vệ mắt và tai, mũi, lưỡi, da. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài.  Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. Biết sẻ chia với những người có khiếm khuyết | HS có nhận thức được các việc làm giữ gìn vệ sinh và bảo vệ mắt và tai, mũi, lưỡi, da. Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi giúp đỡ bạn. Biết sẻ chia với những người có khiếm khuyết | HS có nhận thức được các việc làm giữ gìn vệ sinh và bảo vệ mắt và tai, mũi, lưỡi, da. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 27** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 16: ĂN UỐNG HẰNG NGÀY**

**TIẾT 1: Những thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học, HS đạt được

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh khi ăn uống.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội.

- Năng lực vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh, một số mẫu thức ăn, một số rau, một số quả và bao bì đựng thức ăn.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **5’** | **MỞ ĐẦU:**  **\* Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS khi bước vào môn học.  - Giới thiệu cho HS về chủ đề, bài học.  **\* Nội dung:** Múa hát  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp  **\* Cách tiến hành:** | |
| HS có thể đưa ra các ý kiến như sau: để chóng lớn, để vui chơi, để có sức khoẻ, để học tập, ... | - GV mời HS cùng thảo luận về lời con ong ở trang 108: “Tất cả chúng ta đều cần ăn sống hằng ngày. Vì sao?” |
| **15’** | **Hoạt động 1: Tìm hiểu về những thức ăn đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh**  **Mục tiêu:** Nêu được tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
|  | .- Đại diện một số nhóm chỉ vào hình vẽ và nói tên những thức ăn, đồ uống cần được sử dụng để cơ thể khoẻ mạnh và những thức ăn đồ uống không nên sử dụng thường xuyên.  - Tiếp theo, cả lớp phát biểu bổ sung thêm tên các thức ăn, đồ uống khác giúp cơ thể khoẻ mạnh. | - GV mời HS quan sát hình trang 109 (SGK) và trả lời các câu hỏi:  Hãy nói tên những thức ăn, đồ uống:  + Cần ăn, uống để cơ thể khoẻ mạnh.  + Nếu ăn, uống thường xuyên sẽ không tốt cho sức khoẻ |
| **15’** | **Hoạt động 2: Tìm hiểu về những thức ăn, đồ uống không an toàn với cơ thể**  **Mục tiêu:** Xác định được những loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| HS quan sát các hình vẽ ở cuối trang 109 (SGK) và thảo luận: Điều gì sẽ xảy ra nếu em ăn những thức ăn là bánh mì bị mốc, cam bị thối, bánh đã hết hạn sử dụng?  Gợi ý: Em có thể bị đau bụng bị tiêu chảy bị ngộ độc ...  Đại diện một vài nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác góp ý bổ sung.  Kết thúc hoạt động này, GV giúp HS nếu được: Đề cơ thể khoẻ mạnh và âm toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc. | GV cho HS thảo luận nhóm trong 2 phút quan sát hình  Mời đại diện nhóm trả lời  GV giúp HS nêu được: Đề cơ thể khoẻ mạnh và âm toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc. |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | HS nêu lưu loát tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, xác định nhưng loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài. Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. | HS nêu lưu loát tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, xác định nhưng loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm | HS nêu lưu loát tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, xác định nhưng loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 27** Thứ ngày tháng năm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 16: ĂN UỐNG HẰNG NGÀY**

**TIẾT 2: CÁC BỮA ĂN TRONG NGÀY**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học, HS đạt được

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh khi ăn uống.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội.

- Năng lực vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh, một số mẫu thức ăn, một số rau, một số quả và bao bì đựng thức ăn.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **15’** | **Hoạt động 3: Xác định số bữa ăn và những thức ăn thường dùng hàng ngày**  **\* Mục tiêu:** Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống được sử dụng trong mỗi bữa.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm  **\* Cách tiến hành:** | |
| HS quan sát hình trang 110 (SGK), thay nhau hỏi và trả lời các câu hỏi tương tự câu hỏi của các bạn trong hình.  Đại diện một cặp xung phong nói số bữa các em ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống các em thường sử dụng trong mỗi bữa.  Kết thúc hoạt động này, dẫn đến giá trị lời con ong trang 110 (SGK). Đồng thời, GV cũng có thể khuyên thêm HS:  - Nên ăn đủ no tất cả các bữa, đặc biệt là bữa sáng, để có đủ sức khoẻ học tập tốt và chóng lớn.  -Trong mỗi bữa ăn, cần ăn các loại thức ăn như cơm hoặc bánh mì hay bún, phở, ... thịt hoặc tôm, cá, trứng, sữa, ...; các loại rau xanh, quả chín, ...  - Nước cũng rất cần cho cơ thể, vì vậy không nên chỉ uống khi khát mà cần có ý thức uống đủ nước. Mỗi ngày chúng ta cần cung cấp cho cơ thể khoảng từ 4 đến 6 cốc nước. | - GV mời hs quan sát hình 110 và trả lời các câu hỏi  - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các HS |
| **20’** | **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Đi siêu thị”**  **Mục tiêu:**  - Tập lựa chọn những thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, an toàn cho mỗi bữa ăn trong ngày.  - Quan sát, so sánh một số mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khỏe mạnh và an toàn.  - Bước đầu hình thành kĩ năng ra quyết định.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| . Một số HS xung phong làm nhân viên siêu thị. Những HS còn lại được chia thành các gia đình”. Mỗi gia đình khoảng 3 – 4 người. Mỗi gia đình cần có làn (gió) hoặc rô để đi mua hàng (lưu ý: không sử dụng túi nilon dùng 1 lần).  Các nhóm thực hiện theo hướng dẫn trên của GV.  Các gia đình” sẽ đi quanh các gian hàng ở siêu thị để tìm đúng thứ cần mua.  Lưu ý : Trong quá trình lựa chọn hàng , các gia đình ” cần quan sát , so sánh để chọn ra thức ăn tươi ngon , đọc kĩ hạn sử dụng ghi trên bao bì để tránh mua phải những thức ăn sắp hết hạn hoặc đã quá hạn sử dụng , ... Các nhân viên siêu thị có thể dùng “ loa để giới thiệu một số mặt hàng giảm giá , ...  - Sau khi mua hàng, các “gia đình” về vị trí của mình để trình bày, giới thiệu Tạc với cả lớp. Đồng thời nói rõ những thức ăn những thứ của nhóm mình đã mua này được mua cho bữa ăn nào trong ngày. | - GV tổ chức cho HS tham gia sắp xếp, bày những tranh ảnh, vỏ hộp, bao bì và các mẫu vật, vật thật (ví dụ một số rau củ quả sẵn có ở địa phương) đã được HS và GV mang đến lớp thành các khu bản hàng trong siêu thị”.  - GV phổ biến cách chơi cho các nhóm  + Nhóm “các gia đình” sẽ bàn nhau nên mua thức ăn cho bữa nào trong ngày và dự kiến trước những thức ăn, đồ uống sẽ mua trong siêu thị”.  + Nhóm “các nhân viên siêu thị” cũng bàn xem, siêu thị sẽ quảng cáo giảm giá một số mặt hàng. Ví dụ: một số rau quả không còn tươi hoặc một số thức ăn, đồ uống sắp hết hạn sử dụng, ...  GV cho các nhóm trình bày những thực phẩm và rau quà nhóm minh đã mua được như gợi ý ở bước 4. Các nhóm nhận xét lẫn nhau xem đã chọn được thức ăn đảm bảo cho một bữa ăn hay chưa |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | HS lựa chọn thức ăn, trình bày trước lớp và nhận xét lẫn nhau trong Hoạt động 3. tầm quan trọng của việc lựa chọn những thức ăn tươi ngon, bổ dưỡng đối với sức khoẻ và sự an toàn của những người trong gia đình. Không nên vì tham rẻ mà sử dụng những thức ăn không đảm bảo chất lượng. hoặc đã quá hạn sử dụng dễ sinh bệnh và có thể bị ngộ độc. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài.  Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. | HS lựa chọn thức ăn, trình bày trước lớp và nhận xét lẫn nhau trong Hoạt động 3. tầm quan trọng của việc lựa chọn những thức ăn tươi ngon, bổ dưỡng đối với sức khoẻ và sự an toàn của những người trong gia đình. Không nên vì tham rẻ mà sử dụng những thức ăn không đảm bảo chất lượng. hoặc đã quá hạn sử dụng dễ sinh bệnh và có thể bị ngộ độc. Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi giúp đỡ bạn. | HS lựa chọn thức ăn, trình bày trước lớp và nhận xét lẫn nhau trong Hoạt động 3. tầm quan trọng của việc lựa chọn những thức ăn tươi ngon, bổ dưỡng đối với sức khoẻ và sự an toàn của những người trong gia đình. Không nên vì tham rẻ mà sử dụng những thức ăn không đảm bảo chất lượng. hoặc đã quá hạn sử dụng dễ sinh bệnh và có thể bị ngộ độc. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 28**

**CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**BÀI 17: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI**

Thời lượng: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học, HS đạt được

\* Về nhận thức khoa học:

- Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.

- Nêu được sự cần thiết phải vận động và nghỉ ngơi hằng ngày.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát các hình ảnh để tìm ra những hoạt động nào nên thực hiện thường xuyên và những hoạt động nào nên hạn chế.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức vận động và nghỉ ngơi hợp lý.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội.

- Năng lực vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh trong SGK

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

**Tiết 1**

1. **Ổn định tổ chức:**

Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS cần trong tiết học

1. **Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Học sinh** | **Hoạt động của Giáo viên** |
| **MỞ ĐẦU:**  **\* Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS khi bước vào môn học.  - Giới thiệu cho HS về chủ đề, bài học.  **\* Nội dung:** Múa hát  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp  **\* Cách tiến hành:** | |
| HS có thể đưa ra các ý kiến như sau: giờ ra chơi, nghỉ tiết 5 phút,… | - GV trình bày: Hằng ngày, vào giữa buổi học chúng ta có giờ gì? Chuyển từ tiết này sang tiết khác, chúng ta được nghỉ 5 phút và ngay trong một tiết học, nhiều lúc chúng ta cũng có những trò chơi giữa giờ. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu sự cần thiết của vận động và nghỉ ngơi đối với sức khoẻ. |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận về các hoạt động vận động và nghỉ ngơi**  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được tên một số hoạt động, nghỉ ngơi và tác dụng của hoạt động đó.  - Liên hệ thực tế.  **\* Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Các nhóm trao đổi trong vòng 1 phút  - Đại diện một số cặp chi và nói tên hoạt động được vẽ trong từng hình ở trang 112, 113 (SGK) và nói tác dụng của hoạt động đó (xem đáp án ở Phụ lục 1)  - Tiếp theo, một số HS xung phong trả lời câu hỏi trang 113 trong SGK. | GV mời HS quan sát hình trang 112, 113 (SGK), và trả lời các câu hỏi:  + Các bạn trong hình đang làm gì?  + Việc làm đó có tác dụng gì?  Trong số những hoạt động các em vừa nêu, hoạt động nào đòi hỏi cơ thể vận động, di chuyển và hoạt động nào không đòi hỏi sự vận động của cơ thể.  Kết thúc hoạt động 1, GV chuyển ý sang hoạt động 2: Hằng đêm chúng ta đều đi ngủ. Ngủ là một trong những cách nghỉ ngơi cần thiết đối với mỗi người. |
| **Hoạt động 2: Thảo luận về những việc nên làm và không nên làm để có giấc ngủ tốt**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được ngủ là cách nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.  - Nêu được những việc nên và không nên làm trước khi đi ngủ để có giấc, ngủ tốt.  **\* Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận, các bạn khác bổ sung. GV chốt lại những ý chỉnh. | GV cho HS thảo luận nhóm trong 2 phút  + Bạn thường đi ngủ lúc mấy giờ?  + Chúng ta có nên thức khuya không? Vì sao?  + Theo bạn, vào buổi tối trước khi đi ngủ chúng ta nên làm gì và không nên làm gì?  Mời đại diện nhóm trả lời  Kết thúc hoạt động này, HS đọc mục “Em có biết? trang 114 (SGK). GV yêu cầu một số HS nhắc lại tầm quan trọng của giấc ngủ. |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | GV có thể sử dụng câu 1, 2, 3 và 4 của Bài 17 (VBT) để đánh giá nhanh kết quả học tập của HS sau hoạt động 1 và 2 của bài học này. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài. Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. | GV có thể sử dụng câu 1, 2, 3 và 4 của Bài 17 (VBT) để đánh giá nhanh kết quả học tập của HS sau hoạt động 1 và 2 của bài học này. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm | GV có thể sử dụng câu 1, 2, 3 và 4 của Bài 17 (VBT) để đánh giá nhanh kết quả học tập của HS sau hoạt động 1 và 2 của bài học này. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**Tiết 2**

1. **Ổn định tổ chức:**

Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS cần trong tiết học

1. **Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Học sinh** | **Hoạt động của Giáo viên** |
| **2. LỢI ÍCH CỦA HOẠT ĐỘNG VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI**  LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 3: Trình bày về lợi ích của hoạt động vận động, nghỉ ngơi và việc thực hiện các hoạt động vận động, nghỉ ngơi hợp lí**  **\* Mục tiêu**  - Nêu được lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi. Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS nhắc lại tác dụng của các hoạt động vận động và nghỉ ngơi nói chung và lợi ích của giấc ngủ nói riêng, kết hợp với các từ ngữ được gợi ý trong khung ở trang 115 (SGK) để nói về lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi.  Đại diện các nhóm trình bày trước lớp đưa ra được thêm những cụm từ khác ngoài những cụm từ được gợi ý trong SGK khi nói về lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi. | - GV mời hs nhắc lại tác dụng của các hoạt động vận động và nghỉ ngơi trang 115 (SGK).  - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các HS  GV khen các nhóm đưa ra được thêm những cụm từ khác ngoài những cụm từ được gợi ý trong SGK khi nói về lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi. |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Liên hệ về việc thực hiện các hoạt động vận động và nghỉ ngơi của bản thân**  **\* Mục tiêu:**  Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.  **\* Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Đại diện một số cặp trình bày trước lớp  HS hỏi và trả lời với bạn về những việc các em nên làm thường xuyên và những việc các em nên hạn chế thực hiện. Đồng thời, liên hệ xem các em cần thay đổi thời gian vận động, nghỉ ngơi của mình như thế nào. Ví dụ: Em cần hạn chế thời gian xem ti vi hoặc em cần tăng thêm thời gian làm việc nhà, ... | Dựa vào việc quan sát hình ở trang 115 (SGK), làm việc theo nhóm đôi trong 2 phút, một bạn hỏi một bạn trả lời.  Kết thúc bài học, HS đọc và ghi nhớ kiến thức chủ yếu ở trang 115 (SGK). |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | GV có thể sử dụng câu 5, 6 và 7 của Bài 17 (VBT) để đánh giá kết quả học tập của HS sau hoạt động 3 và 4 của bài học này. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài.  Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. | GV có thể sử dụng câu 5, 6 và 7 của Bài 17 (VBT) để đánh giá kết quả học tập của HS sau hoạt động 3 và 4 của bài học này. Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi giúp đỡ bạn. | GV có thể sử dụng câu 5, 6 và 7 của Bài 17 (VBT) để đánh giá kết quả học tập của HS sau hoạt động 3 và 4 của bài học này. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**TUẦN 29**

**BÀI 18: THỰC HÀNH:**

**RỬA TAY, CHẢI RĂNG, RỬA MẶT (3 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS đạt được:

* Về nhận thức khoa học:

– Nêu được lợi ích của sự rửa tay, chảy răng, rửa mặt

* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

Thực hiện đúng các quy tắc về giữ gìn vệ sinh cơ thể: Rửa tay, chải răng, rửa mặt đúng cách.

1. **Đồ dùng, thiết bị dạy học**
2. **Giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT TN và XH, giáo án điện tử, mô hình hàm răng, nc sạch

1. **Học sinh**

* Khăn mặt.
* Xà phòng
* Nước sạch

1. **CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

**Rửa tay**

**Khám phá kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - HS thảo luận nhóm   * HS trả lời, giải thích   -Rửa tay sạch giúp loại bỏ các mầm bệnh, phòng tránh các bệnh về ăn uống, về da, mắt…  - Rửa tay khi bẩn, trước khi ăn và sau khi đi VS  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác NX, bổ sung  HS lắng nghe, đọc mục: Em có biết (116) | 1. Lợi ích của việc rửa tay   Hoạt động 1: Thảo luận về lợi ích của việc rửa tay   * Cách tiến hành   Bước 1: làm việc theo cặp:  -GV chia lớp thành nhóm đôi, yêu cầu HS thảo luận và nội dung tranh 116 SGK và nêu tình huống trong SGK:  + Có nên dụi mắt, cầm thức ăn ngay sau khi chơi như các bạn trong hình không? tại sao?  + Hãy nói về lợi ích của việc rửa tay.  + Hằng ngày, bạn thường rửa tay khi nào?  Bước 2: Làm việc cả lớp  GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận  GV nhận xét, kết luận |
| **Luyện tập**   1. **Em rửa tay thế nào?**   **Hoạt động 2: Thực hành rửa tay**  **Mục tiêu:**   * Thực hiện được một trong những quy tắc giữ VS cơ thể là rửa ray đúng cách * **Cách tiến hành** | |
| - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  Các nhóm quan sát, nhận xét. | Bước 1: làm việc theo cặp  - Gv yêu cầu HS trao đổi với nhau những việc cần làm khi rửa tay  GV lắng nghe, gợi ý thêm cho HS: Khi rửa tay cần làm ướt tay, lấy xà phòng, trà sát lòng bàn tay, cọ từng ngón tay, mu bàn tay, kẽ tay…cuối cùng rửa sạch xà phòng dưới vòi nước  Bước 2: Làm việc cả lớp  Gv cho HS xem video rửa tay  GV gọi địa diện nhóm nên thực hành rửa tay  - GV nhận xét, đánh giá.  Bước 3. Làm việc theo nhóm  - Gv chia lớp thành các nhóm, vận dụng thực hành rửa tay với xà phòng và nước sạch theo nhóm.  - GV quan sát, hướng dẫn các nhóm thực hành.  Bước 4: Làm việc cả lớp.  Đại diện nhóm trình bày rửa tay theo đúng cách  - Kết thúc tiết học, HS đọc cá nhân, đồng thanh nhắc lại lời con ong |
| **TIẾT 2**  **CHẢI RĂNG**   * **Mục tiêu :**   - HS biết được lợi ích của việc chải răng.  - HS nắm được cách chải răng.   * **Khám phá kiến thức mới:** | |
| - HS quan sát  - HS thực hiện thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS đọc. | 1. Lợi ích của việc chải răng   Bước 1: Làm việc theo cặp  - GV yêu cầu HS quan sát SGK, làm việc theo cặp nói cho nhau nghe về lợi ích của việc chải răng. Liên hệ, hằng ngày em thường chải răng vào lúc nào?  Bước 2: Làm việc cả lớp:  GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *- GV nhận xét, đánh giá.*  *GV đọc phần kiến thức chủ yếu, SGK trang 118* |
| **Luyện tập**   1. **Em chải răng như thế nào?**   **Hoạt động 2: Thực hành chải răng**  **Mục tiêu:**   * Thực hiện được một trong những quy tắc giữ VS cơ thể là chải răng đúng cách * **Cách tiến hành** | |
| - HS HS quan sát và thảo luận nhóm đôi  - HS lắng nghe, thảo luận  - HS làm việc nhóm HS thảo luận, xử lý một tình huống được giao.  - HS lắng nghe, quan sát  - HS trình bày ý kiến.  **-** HS nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe  - HS thực hành | - Bước 1: Làm việc cả lớp  - GV yêu cầu HS quan sát mô hình hàm răng và trả lời câu hỏi:  + Hãy chỉ và nói đâu là mặt trong, mặt ngoài của mô hình hàm răng  + Đâu là mặt nhai?  - Gv gọi trình bày các nhóm nhận xét  Gv NX và chỉ các mặt trên bộ răng giả.  GV cho HS xem video về quy trình đánh răng, làm mẫu các động tác chải răng trên mô hình. Vừa làm vừa HD HS cách đánh răng:   * Chuẩn bị nước sạch * Lấy 1 lượng kem đánh răng vừa đủ (khoảng bằng hạt lạc) * Chải răng theo hướng bàn chải từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, từ trái qua phải, từ ngoài vào trong, chải mặt nhai. * Xúc miệng kĩ rồi nhổ ra vài lần * Sau khi đánh răng xong phải rửa bàn chải thật sạch, vẩy khô, cắm ngược vào giá.   Bước 2: Làm việc theo nhóm  GV phân công các nhóm thực hành đánh răng, rửa mặt bằng bàn chải đánh răng do các em mang theo và thực hành chải răng theo hướng dẫn.  GV quan sát, hướng dẫn HS thêm.  Bước 3: Làm việc cả lớp  GV yêu cầu đại diện các nhóm lên thực hành trước lớp.  GV gọi HS nhận xét  GV khen ngợi, gọi HS đọc phần con ong ở SGK trang 119 |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**TUẦN 30**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**BÀI 18: THỰC HÀNH:**

**RỬA TAY, CHẢI RĂNG, RỬA MẶT (3 tiết)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | | **Hoạt động của giáo viên** |
| **Tiết 3**  **Rửa mặt**   * **Mục tiêu :**   - HS biết được lợi ích của việc rửa mặt.  - HS nắm được cách rửa mặt.  **Khám phá kiến thức mới:** | | |
| - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. | **Cách tiến hành**  Bước 1: Chơi tập thể lớp  Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi xì điện:  Kể những lợi ích của việc rửa mặt? lưu ý các bạn kể sau không nhắc lại lợi ích của bạn kể trước.  - Gv lắng nghe, đánh giá. | |
| **Vận dụng**   1. **Em rửa mặt như thế nào?**   **Hoạt động 2: Thực hành rửa mặt**  **Mục tiêu:**   * Thực hiện được một trong những quy tắc giữ VS cơ thể là rửa mặt đúng cách * **Cách tiến hành** | | |
| - HS quan sát.  - HS lắng nghe, làm việc theo nhóm  - HS lắng nghe, quan sát Gv làm mẫu  - HS thực hành rửa mặt theo nhóm.  - Đại diện nhóm lên thực hành  - Nhận xét | **Cách tiến hành**  Bước 1: làm việc theo cặp  Gv cho HS quan sát các bước rửa mặt trong SGK và trả lời các câu hỏi sau:? Có mấy bước khi rửa mặt, đó là những bước nào?  Con hãy tập làm động tác theo hình vẽ.  - Gv quan sát, nhận xét và làm mẫu. Vừa làm mẫu vừa HD HS:  1. Rửa sạch tay trước khi rửa mặt  2. Hứng nước vào hai bàn tay xoa lên mặt, quanh hai mắt, đưa tay từ hốc mắt ra, sau đó là má, trán, cằm, mũi, và quanh miệng  3. Dùng khăn sạch trải lên lòng bàn tay, thấm mắt…  4. Vò sạch khăn, vắt bớt khăn, lau cổ, gáy, lật mặt sau ngoáy lỗ tai, vành tai, rồi cuối cùng dùng góc khăn ngoáy lỗ mũi (Lưu ý các bộ phận này nhiều chất bẩn nên phải rửa sau)  5. Giặt sạch khăn  6. Phơi khăn ra chỗ sáng, có ánh nắng.  Bước 3: Làm việc theo nhóm  GV chia lớp thành nhóm 4. Yêu cầu HS dùng khăn mặt riêng của m để thực hiện rửa mặt  Gv quan sát, giúp đỡ HS  GV lưu ý: Nên rửa mặt dưới vòi nước chảy. Trường hợp dùng chung chậu thì bạn rửa sau cần lưu ý rửa sạch chậu trước khi thực hành rửa mặt.  Bước 4: Làm việc cả lớp  GV mời đại diện nhóm lên thực hiện lại thao tác rửa mặt  - GV quan sát, nhận xét | |

1. **Củng cố, dặn dò**

- HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?

- GV nhắc lại nội dung bài. HS đọc phần con ong SGK trang 121.

**Bài 19: GIỮ AN TOÀN CHO CƠ THỂ (2 TIẾT)**

**I.MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS đạt được:

\* *Về nhận thức khoa học :*

Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể .

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh :*

Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt , hành động nào là xấu đối với trẻ em .

\* Về vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :

- Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe doại đến sự an toàn của bản thân .

- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần .

**II . ĐỒ DÙNG , THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| + HS đứng thành hai vòng , vòng trong và vòng ngoài . Người ở vòng trong quay về phía người ở vòng ngoài tạo thành từng cặp ( theo hình trang 122 SGK ) .  - HS trả lời câu hỏi | *Hoạt động cả lớp* :  - Chơi trò chơi “ Bạn sẽ nói với ai ? ”  + GV yêu cầu HS nghĩ tất cả những gì có thể xảy ra với các em đề đặt ra câu hỏi , trong những trường hợp đó , bạn sẽ nói với ai .  - Hết thời gian chơi , HS trả lời câu hỏi : Qua trò chơi , em học được điều gì ?  - GV giúp HS hiểu, các em cần chia sẻ với những người mà em tin cậy về tất cả những vấn để các em có thể gặp phải về sức khoẻ hay những chuyện khác cuộc sống như những điều làm em lo sợ hoặc buồn chán , ... |
| 1. **Bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể**   **Hoạt động 1 : Thảo luận về cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể**  \* Mục tiêu  Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể . | |
| - HS nhắc lại về những vùng riêng tư của mỗi người đã được học trước đó  - HS thảo luận  – Kết thúc hoạt động này , HS cần nhớ : Không ai được nhìn hoặc chạm vào các vùng riêng tư của cơ thể em ( trừ bố mẹ giúp em tắm hoặc bác sĩ khám chữa bệnh cho em khi có bố mẹ đi cùng ) . | \* Cách tiến hành  *Phương án 1 :*  *Hoạt động cả lớp :*  - GV yêu cầu một số HS nhắc lại về những vùng riêng tư của mỗi người đã được học trước đó .  - HS thảo luận câu hỏi trong SGK trang 123 : “ Ai có thể được nhìn hoặc chạm vào những vùng riêng tư của cơ thể em ? ” .  Lưu ý : GV nhắc HS , các em cũng cần biết rằng , người lớn không được yêu cầu các em chạm vào vùng riêng tư của bất cứ ai hay của chính họ |
| **2. Một số hành vi động chạm , đe doạ sự an toàn của bản thân và cách phòng tránh**  **Hoạt động 2 : Phân biệt hành động tốt và xấu với trẻ em là xấu đối với trẻ em .**  - Đưa ra cách ứng xử trong tình huống bị người khác làm tổn thương hoặc phòng  \* Mục tiêu Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt , hành động nào gây hại .  - Nêu được xâm hại trẻ em là gì . | |
| - HS quan sát các hình trang 124 ( SGK ) , lần lượt hỏi và trả lời nhau các câu hỏi  - Đại diện các cặp lên trình bày trước lớp , HS khác nhận xét và bổ sung . | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  - Các câu hỏi  Trong các tình huống được vẽ trong các hình 1 , 2 , 3 , 4 , hành động nào là tốt , hành động nào là xấu đối với trẻ em ?  *Gợi ý* : Hành động của người lớn trong các hình 1 , 2 và 4 là những hành động xấu với trẻ em ; hành động của bố chúc con ngủ ngon ( hình 3 ) là tốt đối với trẻ em .  - Em sẽ làm gì khi bị người khác làm tổn thương hoặc gây hại ?  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  ***Lưu ý*** *: Đối với câu hỏi giúp HS phân biệt hành động nào là tốt hoặc xấu với trẻ em khi quan sát các hình trang 124 ( SGK ) , GV có thể yêu cầu HS nêu lí do tại sao hành động đó là tốt hoặc xấu với trẻ em .*  GV yêu cầu HS đọc lời con ong ở cuối trang 124 ( SGK ) để trả lời câu hỏi : Xâm hại trẻ em là gì ?  Tiếp theo , GV có thể yêu cầu HS làm câu 3 của Bài 19 ( VBT ) , qua đó mở rộng hiểu biết cho HS về một số hành vi xâm hại trẻ em khác . Đối với câu hỏi : “ Em sẽ làm gì khi bị người khác làm tổn thương hoặc gây hại ? ” , GV nhấn mạnh nếu không may điều đó xảy ra , các em cần phải nói với người lớn tin 165 cậy để được giúp đỡ và tránh bị lặp lại . Tốt nhất là chúng ta học cách phòng tránh bị xâm hại để giữ an toàn cho bản thân. |
| **TIẾT 2**   1. **Thực hành bảo vệ sự an toàn cho bản thân**   **Hoạt động 3 : Thực hành ba bước giữ an toàn cho bản thân**  \* Mục tiêu  Luyện tập ba bước phòng tránh bị xâm hại . | |
| - HS đọc chỉ dẫn thực hành ba bước phòng tránh bị xâm hại ở trang 125 ( SGK )  - Một số HS xung phong lên thể hiện trước lớp  - HS thu dọn bàn ghế gọn lại để thực hành trong nhóm ( bảo đảm HS nào cũng được luyện tập ) . Trong quá trình các nhóm luyện tập  - Cùng với việc luyện tập nêu trên , HS trao đổi với các bạn trong nhóm tên ba người em tin cậy và cho biết họ là ai , họ có quan hệ với em như thế nào .  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp . | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc cả lớp*  - GV hướng dẫn HS đọc bài.  - Các bạn khác và GV nhận xét ( nếu cần GV có thể làm mẫu cho HS quan sát ) .  *Bước 2 : Làm việc theo nhóm*  - GV hỗ trợ và uốn nắn ( nếu cần ) .  *Bước 3 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu các nhóm nhận xét , góp ý lẫn nhau .  ***Lưu ý*** *: GV căn dặn HS , khi gặp tình huống nguy cơ , các em cần nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ kịp thời . Nếu nói một lần chưa được thì các em cần nhắc lại nhiều lần với những người tin cậy khác hoặc gọi điện thoại đến số 111 cho tới khi nhận được sự giúp đỡ . GV cũng nhấn mạnh đến quyền trẻ em , không ai có quyền gây hại , làm tổn thương các em .*  Kết thúc hoạt động này , GV yêu cầu HS ghi nhớ những kiến thức chủ yếu ở trang 125. |

**IV . ĐÁNH GIÁ**

GV có thể sử dụng các cầu 4 , 5 và 6 của Bài 19 ( VBT ) để đánh giá kết quả học tập của HS sau khi học xong bài này

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |